

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2023 - 2024 VÙNG ĐÔNG NAM BỘ, TÂY NGUYÊN VÀ DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

Tại Hội nghị “Sơ kết sản xuất trồng trọt vụ hè thu, mùa năm 2023; triển khai kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2023 - 2024 vùng Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ”, Thứ trưởng Hoàng Trung đề nghị các địa phương và các đơn vị cần tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau để chuẩn bị tốt cho sản xuất trồng trọt vụ đông xuân 2023 - 2024:

1. Các địa phương

- Tiếp tục chỉ đạo chăm sóc, bảo vệ sản xuất cây trồng, trong đó có lúa vụ mùa năm 2023; đối với diện tích lúa đã chín cần khẩn trương thu hoạch.

- Chỉ đạo rà soát, xây dựng kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2023 - 2024 phù hợp với điều kiện khí hậu, thời tiết, phòng tránh hạn hán. Đảm bảo đạt mục tiêu toàn diện về quy mô diện tích, năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, sâu bệnh và cân đối cung cầu.

- Thường xuyên cập nhật diễn biến khí hậu thời tiết để dự báo tình hình sinh vật gây hại, có giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả; Kiểm tra, củng cố hệ thống thủy lợi, xây dựng phương án ứng phó với hạn hán khi mùa khô đến.

- Tập trung chỉ đạo xuống giống lúa vụ đông xuân 2023 - 2024 sớm, gọn theo cánh đồng trong tháng 12 năm 2023; Đối với chân lúa 3 vụ/năm có thể xuống giống sớm hơn để đảm bảo thời vụ sản xuất lúa vụ sau; Đối với chân đất thấp, bị ngập úng cần tính toán cụ thể

thời vụ xuống giống để tránh gieo sạ nhiều lần. Sử dụng giống ngắn ngày; giống chất lượng chiếm 60 - 65% diện tích.

- Tổ chức hướng dẫn nông dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật (IPHM, 3G3T, 1P5G...), thích ứng biến đổi khí hậu; tăng cường sử dụng các giống thuần chủng, giống xác nhận.

- Đối với cây công nghiệp và cây ăn quả: phổ biến biện pháp phòng chống hạn; áp dụng tưới nước tiết kiệm; Tiếp tục thực hiện tái canh cà phê, không mở rộng diện tích hồ tiêu. Cây trồng xen trong cà phê, hồ tiêu đúng quy trình, mật độ trồng xen hợp lý để đảm bảo năng suất, chất lượng.

- Tăng cường công tác phòng trừ sinh vật gây hại nhằm bảo vệ các vụ lúa và cây trồng chủ lực.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, đánh giá, thanh tra, kiểm tra mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói cho các đối tượng cây trồng.

- Có chính sách phù hợp để hỗ trợ nông dân sản xuất; Hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết tổ chức sản xuất, tiêu thụ. Đồng thời đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, xúc tiến thương mại để mở rộng liên kết sản xuất, xây dựng cánh đồng lớn và chủ động tiêu thụ sản phẩm.

2. Cục Trồng trọt

- Phối hợp với các địa phương rà soát, xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất mùa vụ cụ thể, phù hợp với điều kiện nguồn nước, tình hình hạn.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra chất lượng giống cây trồng, ngăn chặn kịp thời hiện tượng kinh doanh giống kém chất lượng.

3. Cục Bảo vệ thực vật

- Tăng cường chỉ đạo kiểm tra đồng ruộng, theo dõi chặt chẽ tình hình phát sinh gây hại các loài dịch hại chính, có biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các quy trình kỹ thuật phòng chống dịch hại đã được ban hành, Chương trình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), ưu tiên sử dụng thuốc BVTV sinh học, phân bón hữu cơ:

- Đẩy mạnh hướng dẫn các địa phương đánh giá, giám sát và cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói cho các đối tượng cây trồng phục vụ cho các thị trường xuất khẩu;

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra chất lượng, ngăn chặn kịp thời hiện tượng kinh doanh thuốc BVTV, phân bón kém chất lượng.

4. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Triển khai và nhân rộng các mô hình liên kết, canh tác hiệu quả, lợi nhuận cao, bền vững; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, kỹ thuật phòng chống hạn hán trong mùa khô; nhân rộng các mô hình giảm chi phí đầu vào như giảm khối lượng giống gieo sạ, giảm phân bón hoá học, thuốc bảo vệ thực vật hoá học và tưới tiết kiệm. □

BBT (gt)

CHUYỂN ĐỔI NGÀNH HÀNG LÚA GẠO VÀ CÂU CHUYỆN NGƯỜI NÔNG DÂN

LÊ MINH HOAN

UVBCHTW Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

Viết tặng Trung tâm Khuyến nông Quốc gia!

Để án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” đã được ban hành. Đó là một sự thay đổi lớn mang lại kỳ vọng cho hàng triệu người nông dân tại vùng sản xuất lúa lớn nhất cả nước. Rồi sẽ còn những phân tích chuyên sâu, những tiêu chuẩn quy chuẩn kinh tế - kỹ thuật được ban hành để đo lường kết quả qua từng mùa vụ. Nhưng đã bắt đầu hành trình thay đổi với nhiều cơ hội đan xen với không ít thách thức.

Thách thức lớn nhất trong các thách thức không phải từ các yếu tố kinh tế hoặc những vấn đề kỹ thuật, mà từ yếu tố con người, những người nông dân. Thay đổi tiêu chuẩn quy chuẩn không khó, thay đổi những người thực hiện tiêu chuẩn quy chuẩn đó mới khó. Thay đổi quy trình sản xuất không khó, thay đổi người thực hiện quy trình đó mới khó. Hàng triệu nông dân đang trồng lúa trên hàng trăm ngàn vuông ruộng nhỏ lẻ. Hàng triệu nông dân đang trồng lúa vẫn theo kinh nghiệm bao đời. Hàng triệu nông dân không phải ai cũng được tham dự các hội thảo, diễn đàn để biết đến những điều mới mẻ sắp sửa diễn ra.

Con người vốn dĩ thường thiên về sự an toàn, thường bám giữ cái cũ. Ngành hàng lúa gạo Việt Nam đã vượt mình ra thế giới. Hạt gạo Việt được bình chọn là một trong



Đoàn công tác của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia kiểm tra mô hình lúa hữu cơ tại Thừa Thiên Huế

những hạt gạo ngon nhất thế giới. Người nông dân luôn tự hào nhắm mắt cũng có thể trồng lúa được. Vậy vì sao lại phải thay đổi?

Khi không thấy được giá trị của sự mới mẻ, sẽ không thúc đẩy hành động. Nghe nói thay đổi thì biết vậy, nhưng đó là chuyện của ai đó, đâu đó, của mùa vụ sau và nhiều mùa vụ sau nữa. Rồi có gì chắc chắn rằng mọi việc sẽ diễn ra tốt đẹp như bản đề án, như các chuyên gia đưa ra. Rồi chi phí sản xuất, nỗi lo mỗi mùa vụ, có tăng thêm không? Rồi đầu ra có ổn định, lợi nhuận thu về có cao hơn không? Rồi câu chuyện thương lái, doanh nghiệp bỏ cọc bỏ kèo có tái diễn không? Ông bà mình đã cảnh báo: “Miếng ăn đến miệng còn rơi” kia mà! Trong khi đó, làm như cũ tuy còn khó khăn chật vật nhưng rồi cũng lầy lắt “qua ngày đoạn tháng”.

Các cuộc cách mạng trong ngành hàng lúa gạo Việt Nam đã từng diễn ra. Từ cải cách ruộng đất đến khoán 10, khoán 100, trao ruộng đất vào tay nông dân. Từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ các giống lúa bản địa đến nghiên cứu lai tạo các giống lúa chất lượng cao, năng suất cao, để Việt Nam trở thành một trong những cường quốc lúa gạo. Đó là câu chuyện thần kỳ của một đất nước ngày nào còn thiếu ăn, bữa cơm phải dọn khoai sắn. Vậy đề án mới sẽ tạo ra điều thần kỳ gì tiếp theo nữa?

Đề án mới, một cuộc cách mạng mới, không thể diễn ra trong phòng hội nghị, hội thảo, diễn đàn, trong các nghị quyết, kế hoạch hành động. Cuộc cách mạng mới sẽ trên đồng ruộng,

trong mỗi ngôi nhà của người nông dân, trong nghĩ suy của từng người nông dân. Không ai có thể thay người nông dân quyết định vận mệnh của mình. Không thể có những quyết định hành chính ban hành là người nông dân làm theo từ A tới Z. Có một câu nói đi vào kinh điển: "Hãy để người nông dân suy nghĩ trên luống cày của họ". Nhưng nếu hàng triệu nông dân suy nghĩ khác nhau thì sao? Ai là người thấu hiểu người nông dân, bên cạnh người nông dân còn chần chừ do dự giữa cũ và mới?

Mọi thành bại trong các cuộc cách mạng phụ thuộc vào yếu tố con người. Cuộc cách mạng mới trên đồng ruộng phụ thuộc vào người nông dân. Hàng triệu nông dân cần được huấn luyện thành thực trước khi trao "vũ khí" vào tay. Hàng triệu nông dân cần được tập hợp vào các tổ nhóm nông dân, các tổ hợp tác, hợp tác xã, chứ không thể mạnh ai nấy đi, mục tiêu ai nấy tìm. Hàng triệu nông dân cần được hiểu rõ mục tiêu và con đường đi đến mục tiêu đó. Nhưng hàng triệu nông dân đang ở đâu,

đang nghĩ gì, đang làm gì? Một lần nữa, ai đứng bên cạnh người nông dân trên những luống cày?

Đó chỉ là lực lượng khuyến nông, từ Khuyến nông Trung ương cho đến khuyến nông cộng đồng. "Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông" không phải là khẩu hiệu mà là hành động, là nghĩa vụ, là sứ mạng. Đây là thời điểm đội ngũ khuyến nông thể hiện vai trò là bạn nhà nông, cùng nhà nông, vì nhà nông. Cuộc cách mạng mới diễn ra trên đồng ruộng, nhưng thành công chỉ đến khi và chỉ khi năng lực của người nông dân được nâng lên. Nghị quyết 19-NQ/TW đã chỉ rõ: "... góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn...". Đây là nhiệm vụ của cả hệ thống, trong đó khuyến nông và khuyến nông cộng đồng có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng.

Muốn nâng cao năng lực người nông dân, trước hết là đội ngũ làm công tác khuyến nông phải tự nâng cao năng lực của mình. Muốn nông dân thay đổi,

lực lượng khuyến nông phải thay đổi trước. Từng khuyến nông viên phải được trang bị kiến thức, kỹ năng, văn hoá khuyến nông. Từng cán bộ khuyến nông phải biết rõ về phát triển bền vững, giảm phát thải và tăng trưởng xanh. Từng cán bộ khuyến nông phải biết sử dụng ngôn ngữ phù hợp với người nông dân. Từng cán bộ khuyến nông phải hiểu sứ mạng của mình là hỗ trợ nông dân thích ứng với mục tiêu mới.

Mọi sự thay đổi người nông dân không chỉ bằng con cá, cần câu hay cách thức câu, mà còn quan trọng hơn là giúp người nông dân thay đổi suy nghĩ, kiên trì và có niềm tin mọi việc đều có thể thay đổi được. Lực lượng khuyến nông phải giúp tạo ra tinh thần hợp tác, liên kết trong nông nghiệp, nông dân và nông thôn bằng cách kết nối với các mạng lưới xã hội, các chuyên gia, nhà khoa học, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp nông nghiệp, các tổ chức quốc tế. Mở rộng tư duy khuyến nông sẽ mở rộng ý tưởng và sẽ thu hút được nguồn lực. □

"Nơi nào có ý chí, nơi đó có con đường!", con đường đi đến thịnh vượng!



HỘI THẢO KHUYẾN NÔNG ĐÔ THỊ LẦN 02 NĂM 2023

Từ 21 - 22/11/2023, tại Tây Ninh đã diễn ra Hội thảo Khuyến nông đô thị lần 02 năm 2023 với chủ đề “Xây dựng mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cũng như triển khai các hoạt động khuyến nông tại khu vực đô thị và cận đô thị”. Hội thảo, có sự tham dự của 150 đại biểu là cán bộ khuyến nông, nông dân, doanh nghiệp thuộc trung tâm khuyến nông, trung tâm dịch vụ nông nghiệp 23 tỉnh, thành.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, bà Vũ Thị Hương - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị cho biết: Được thành lập từ năm 2001, chỉ có 3 thành viên ban đầu là Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, Trung tâm Khuyến nông Hồ Chí Minh, Trung tâm Khuyến nông Thừa Thiên Huế; hiện nay Câu lạc bộ đã có 29 thành viên. Trong bối cảnh tốc độ đô thị hoá ngày càng tăng cao, Câu lạc bộ là cầu nối các đơn vị hoạt động khuyến nông nhằm trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật phù hợp với sản xuất của nền nông nghiệp đô thị; góp phần đảm bảo nhu cầu về thực phẩm, cảnh quan cho người dân vùng đô thị và cận đô thị. Hội thảo là nơi để người sản xuất kết nối với nhà khoa học, nhà quản lý, các doanh nghiệp thông qua việc trao đổi, thảo luận về những vấn đề trong sản xuất nông nghiệp, nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất. Ngoài ra Hội thảo cũng cung cấp các thông tin về hiện trạng, định hướng và các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, phổ biến tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người sản xuất, góp phần phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng bền vững.



Đại biểu Trung tâm Khuyến nông lâm TP Đà Nẵng phát biểu tại Hội thảo

Tại Hội thảo các địa biểu đã thảo luận nhiều nội dung như: giải pháp nâng cao hiệu quả các mô hình khuyến nông đô thị; định hướng xây dựng tiêu chuẩn mô hình khuyến nông đô thị; khuyến nông đô thị gắn với các dịch vụ công nghệ cao, tiêu thụ nông sản ...

Trong khuôn khổ của Hội thảo, các đại biểu đã đi tham quan 02 mô hình trên địa bàn huyện Dương Minh Châu. Đây là những mô hình nông nghiệp đô thị đạt hiệu quả cả về kinh tế, môi trường. Mô hình thứ nhất là “Chăn nuôi bò tuần hoàn” của công ty TNHH MTV Trà Tâm Lan. Đây là trang trại nuôi bò kết hợp nuôi trùn quế và trồng chè quy hoạch bài bản, quy mô và hiện đại không khác gì một nông trường thu nhỏ.

Mô hình thứ hai là vườn dâu tằm kết hợp du lịch sinh thái có tên 7 Săng Farm tại xã Suối Đá, do anh Võ Nguyên Vũ làm chủ. Tại đây, anh Vũ đã có những chia sẻ về cây dâu tằm như cách phân biệt một số giống dâu tằm; quy trình phòng, trị bệnh tuyến trùng, thối

gốc...; giữ độ ẩm cho đất bằng cách trồng cỏ đậu; quy trình cắt nước, tạo mầm hoa; bảo quản dâu tằm và cách làm một số sản phẩm từ dâu tằm như mật, rượu và sữa chua. Tận dụng các sản phẩm sạch, ngon, mới lạ từ dâu tằm cùng không gian vườn. Anh Vũ đã kết hợp du lịch sinh thái cho khách du lịch vừa có thể quảng bá và tiêu thụ các sản phẩm.

Hội thảo lần này đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp thiết thực cho hoạt động khuyến nông đô thị, giúp các thành viên trong Câu lạc bộ thêm gắn kết, cùng nhau xây dựng và phát triển; góp phần phát huy vai trò của hoạt động khuyến nông nói chung và hoạt động khuyến nông đô thị nói riêng.

Kết thúc Hội thảo, Ban Chủ nhiệm đã trao cờ cho Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng - đơn vị chủ trì đăng cai tổ chức giao ban Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị lần 1 năm 2024 (dự kiến tổ chức vào tháng 04 - 05/2024). □

PHẠM QUỐC HUY
Trung tâm Khuyến nông Tây Ninh

TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG HỆ THỐNG TƯỚI TIẾT KIỆM NƯỚC TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TẠI BÌNH ĐỊNH

Năm 2023, Trung tâm Khuyến nông Bình Định phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tây Sơn triển khai thực hiện mô hình thâm canh lạc gắn với liên kết chuỗi có sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước với quy mô 10 ha tại huyện Tây Sơn. Mô hình đã mang lại hiệu quả khả quan, qua đó đã chuyển giao cho nông dân kỹ thuật sản xuất ứng dụng công nghệ cao, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm.



Ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm trên cây lạc mang lại hiệu quả cao cho bà con huyện Tây Sơn

Việc ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp trở thành một phần không thể thiếu trong việc nỗ lực nâng cao năng suất và chất lượng nông nghiệp tại tỉnh Bình Định. Tại địa phương, việc sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước không chỉ mang lại những hiệu quả và lợi ích cho bà con mà còn đóng góp đáng kể vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường.

Tại huyện Tây Sơn, Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai mô hình thâm canh lạc gắn liền kết chuỗi có sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước với quy mô 5 ha/điểm trình diễn tại 2 xã Tây Giang và Bình Tân. Mô hình sử dụng giống lạc sè trong vụ hè thu có thời gian sinh trưởng 90 ngày, tỷ lệ nảy mầm lên đến 90%, năng suất đạt 31,1 tạ/ha. Hiện, với giá bán 25.000 đồng/kg, người dân có lãi hơn 14,3 triệu đồng/ha; như vậy năng suất tăng 10%, hiệu quả kinh tế tăng hơn 15% so với sản xuất đại trà tại địa phương.

Hiện nay, với nguồn tài nguyên nước ngày càng khan hiếm và biến đổi khí hậu đang diễn ra thất thường gây ảnh hưởng rất lớn đến ngành nông nghiệp, việc tối ưu hóa sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp trở nên cực kỳ quan trọng. Vì vậy, trong canh tác không chỉ đảm bảo cây trồng được cung

cấp đủ nước để phát triển mạnh mẽ mà cần phải sử dụng nước một cách thông minh và tiết kiệm.

Ông Đào Văn Thao, một trong 06 hộ dân tham gia trực tiếp mô hình thâm canh cây lạc tưới tiết kiệm nước tại xã Bình Tân, huyện Tây Sơn chia sẻ “Trước đây, khi sử dụng phương pháp tưới truyền thống, nước thường bị lãng phí do tưới quá nhiều và không đúng lúc, cùng với đó việc tưới nước truyền thống rất tốn thời gian và công sức. Nhưng giờ đây, với hệ thống tưới tiết kiệm nước có thể điều chỉnh lịch trình tưới nước chuẩn xác và tiết kiệm được chi phí, thời gian, công sức giúp bà con đỡ vất vả hơn trong sản xuất nông nghiệp.”

Theo thạc sỹ Hồ Quang Thạch, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Khuyến nông tỉnh cho biết việc đầu tư kinh phí cho hệ thống tưới tiết kiệm nước 45 triệu đồng/ha, thời gian sử dụng trên 5 năm, khấu hao trong 5 năm, mỗi năm chi phí 9 triệu đồng/ha. Trong khi nếu sử dụng hệ thống tưới truyền thống mỗi năm chi phí 14 triệu đồng/ha. Như vậy, việc sử dụng hệ thống tưới chi phí đầu tư thấp hơn 36% so với cách tưới truyền thống, nhưng hiệu quả mang lại cao hơn nhiều.

So sánh vào hiệu quả và những lợi ích mà hệ thống tưới tiết kiệm nước mang lại, cho thấy rõ tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp. Đây không chỉ là một giải pháp cho hiện tại mà còn là một đóng góp quan trọng vào việc phát triển cho ngành nông nghiệp sau này. Từ hiệu quả của hệ thống tưới tiết kiệm nước sẽ phát triển thêm nhiều công nghệ tiên tiến, hiện đại hơn phục vụ ngành nông nghiệp nước ta trong tương lai.

Ông Huỳnh Việt Hùng, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh cho biết: Với những hiệu quả từ việc ứng dụng công nghệ cao mang lại, đặc biệt là hệ thống tưới tiết kiệm nước, Trung tâm sẽ tiếp tục xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất để giúp người dân tăng năng suất, giảm giá thành, tạo ra sản phẩm chất lượng, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Đồng thời, Trung tâm sẽ tiếp tục hỗ trợ người dân trong liên kết sản xuất, kêu gọi đầu tư nhà máy chế biến tham gia liên kết tiêu thụ, hỗ trợ bao tiêu sản phẩm. □

TRUNG THÀNH
Trung tâm Khuyến nông Bình Định

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRONG NUÔI CÁ THÂM CANH TẠI BẮC GIANG

Từ 2021 đến năm 2023, Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang đã triển khai 02 mô hình ứng dụng công nghệ mới vào nuôi cá thâm canh. Để đánh giá hiệu quả của các mô hình, đồng thời thảo luận chia sẻ kinh nghiệm giữa các hộ nuôi cá thâm canh với các nhà khoa học, các doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thủy sản, Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang tổ chức hội thảo về Ứng dụng công nghệ mới vào nuôi cá thâm canh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Mô hình thứ nhất là ứng dụng công nghệ Biofloc vào nuôi cá rô phi thâm canh. Mô hình có quy mô 1 ha, cá đạt tỷ lệ sống 73,8%, trọng lượng bình quân 835g/con, năng suất 30,75 tấn/ha; đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu kỹ thuật mô hình đề ra. Sau gần 7 tháng nuôi, ước cho lãi trên 100 triệu đồng. Nếu so với nuôi thông thường thì mô hình ứng dụng công nghệ Biofloc vào nuôi cá rô phi thâm canh hiệu quả kinh tế cao hơn 20% (trên 18 triệu đồng/ha). Ứng dụng công nghệ Biofloc trong nuôi cá rô phi thâm canh giúp hạn chế ô nhiễm môi trường và nâng cao hiệu quả kinh tế nhờ giảm chi phí thức ăn. Do ít thay nước trong quá trình nuôi, Biofloc góp phần gia tăng tính an toàn sinh học vì hạn chế sự lây lan của vi sinh vật từ môi trường nước cấp vào ao nuôi.

Mô hình thứ 2 là ứng dụng công nghệ số vào nuôi cá thâm canh, quy mô 1 ha. Cá đạt tỷ lệ sống 77,8%, trọng lượng bình quân 953 g/con, năng suất 26,2 tấn/ha; đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu kỹ thuật đề ra. Sau 6 tháng nuôi, mô hình ước thu lợi nhuận trên 100 triệu đồng. Nếu so với nuôi thông thường thì



Thả giống tại mô hình nuôi cá rô phi ứng dụng công nghệ Biofloc

mô hình ứng dụng công nghệ số vào nuôi cá rô phi thâm canh đạt hiệu quả kinh tế cao hơn 12,4%.

Ông Đoàn Bá Thiêm - Giám đốc Trung tâm giống thủy sản cấp 1 Bắc Giang cho biết: Tỉnh có tiềm năng phát triển thủy sản rất lớn, nhờ chủ trương chính sách phù hợp với tiềm năng mặt nước, những năm gần đây sản xuất thủy sản của tỉnh phát triển mạnh. Đến năm 2022, diện tích nuôi trồng thủy sản tỉnh Bắc Giang khoảng 12.250 ha, tổng sản lượng thương phẩm đạt trên 52.700 tấn, trong đó sản lượng nuôi trồng đạt trên 49.400 tấn. Mục tiêu năm 2023, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản khoảng trên 12.000 ha, sản lượng trên 53.000 tấn, sản lượng nuôi đạt 49.500 tấn. Quy hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt, phát triển thủy sản thành một ngành sản xuất hàng hoá lớn, hiệu quả, bền vững, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân, chuyển dịch cơ cấu thủy sản theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sản xuất hàng hóa và phát triển bền vững gắn với việc tổ chức lại sản xuất thâm

canh ứng dụng công nghệ cao, bảo vệ môi trường sinh thái, phù hợp với yêu cầu của thị trường.

Hội thảo là cơ hội cho bà con tiếp cận giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các chuyên gia, nhà quản lý, doanh nghiệp, các hộ dân sản xuất kinh doanh giỏi trong lĩnh vực thủy sản. Tại hội thảo rất nhiều ý kiến tham luận của bà con xoay quanh kỹ thuật nuôi, chất lượng con giống, quản lý môi trường dịch bệnh, chăm sóc, quản lý thức ăn cho cá, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm và áp dụng công nghệ mới vào nuôi thâm canh cá. Toàn bộ các câu hỏi đều được các chuyên gia của các cơ quan chuyên môn giải đáp thỏa đáng.

Ông Nguyễn Quang Hùng - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang đánh giá cao hiệu quả của các mô hình đã đạt được, đề nghị các đơn vị chuyển giao con giống, kỹ thuật cần tăng cường xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả cao, an toàn thực phẩm. Trung tâm Khuyến nông tỉnh sẽ đóng vai trò cầu nối, gắn kết bà con với các nhà khoa học, kết nối người sản xuất với thị trường để có đầu ra bền vững. □

NGUYỄN THANH
Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang

TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN KẾT HỢP NUÔI THỦY SẢN - HƯỚNG ĐI BỀN VỮNG

Rừng ngập mặn là quần xã thực vật sống ở các khu vực nước mặn ven biển trong vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới. Rừng ngập mặn có vai trò cung cấp thức ăn, nơi cư trú, nuôi dưỡng con non của nhiều loài thủy sản có giá trị như tôm, cua, cá, nhuyễn thể.

Huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam có bờ biển dài 37 km với 2 cửa biển là Cửa Lữ, cửa An Hoà và lưu vực sông Trường Giang chạy dọc theo bờ biển cùng hạ lưu hệ thống các sông lớn của Tam Kỳ, Vĩnh An, An Tân, Sông Tràu tạo thành vùng đầm phá nước rộng khoảng trên 3.000 ha. Chính điều kiện tự nhiên này đã tạo nên cho Núi Thành vùng ngập nước ven biển khá rộng lớn.

Khôi phục và phát triển rừng ngập mặn là mục tiêu Quảng Nam đang hướng tới. Trong đó, cải thiện và phát triển sinh kế cho người dân từ việc trồng rừng ngập mặn kết hợp nuôi trồng thủy sản được xem là mô hình mang lại nhiều lợi ích. Năm 2023, Trung tâm Khuyến nông Quảng Nam triển khai mô hình trồng rừng ngập mặn gắn với nuôi trồng thủy sản ở thôn Long Thạnh Tây, xã Tam Hải, huyện Núi Thành. Diện tích mô hình khoảng 2 ha, trong đó 1 ha trồng đước, 1 ha nuôi thủy sản với 05 hộ tham gia. Mỗi hộ sử dụng 0,2 ha bờ ao, dải đất trồng đước và 0,2 ha diện tích mặt nước ao nuôi thủy sản. Thời gian thực hiện từ tháng 3 - 11/2023.

Trước khi triển khai mô hình, Trung tâm Khuyến nông phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Núi Thành, UBND xã Tam Hải khảo sát chọn địa điểm, chọn hộ có diện tích ao nuôi trong khu vực trồng cây ngập mặn, có công trình ao nuôi đảm bảo kỹ thuật, có kinh nghiệm nuôi thủy sản, có nguồn vốn... Bên cạnh đó, Trung tâm Khuyến nông Quảng



Cây đước 10 năm tuổi trên bờ ao nuôi thủy sản của hộ dân ở xã Tam Tiến, huyện Núi Thành



Ông Nguyễn Văn Tâm ở xã Tam Hải cho rằng đây là mô hình hiệu quả, mang lại giá trị kinh tế cao

Nam tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng ngập mặn kết hợp nuôi thủy sản, chủ yếu là kỹ thuật nuôi tôm sú, cua xanh, cá diêu trong khu vực trồng cây đước cho các hộ tham gia mô hình. Trong quá trình nuôi, cán bộ kỹ thuật thường xuyên theo dõi, kiểm tra định kỳ và hướng dẫn các biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả.

Theo ông Nguyễn Văn Tâm, thôn Long Thạnh Tây, xã Tam Hải, huyện Núi Thành - hộ thực hiện mô hình cho biết: Đây là mô hình hiệu quả, cá lớn nhanh, giá trị kinh tế cao, xuất bán 150.000 đồng/kg cá diêu nên người dân rất phấn khởi.

Bà Trần Thị Đồng, Trung tâm Khuyến nông Quảng Nam cho

biết: Sau 5 - 6 tháng nuôi, tôm, cua, cá đều phát triển tốt, thu nhập khoảng 90 triệu đồng/ha. Điều đáng mừng, từ nguồn cây trồng đối ứng của người dân, cây đước được trồng nhiều hơn ở khu vực ao nuôi và ở những diện tích ngập nước ngoài khu vực nuôi.

Bà Hồ Thị Hương - Phó Chủ tịch UBND xã Tam Hải đánh giá: Mô hình trồng rừng ngập mặn kết hợp nuôi tôm sú, cua xanh, cá diêu trong khu vực trồng cây đước là mô hình rất hiệu quả giúp bảo vệ môi trường và phát triển du lịch cộng đồng, tăng thu nhập cho người dân. □

ĐẶNG NGỌC SƠN
Trung tâm Khuyến nông Quảng Nam

CÁ CHIM VÂY VÀNG - ĐỐI TƯỢNG NUÔI ĐẦY TRIỂN VỌNG TẠI QUẢNG TRỊ

Trước tình trạng nuôi tôm nước lợ ngày càng gặp nhiều rủi ro do dịch bệnh, năm 2023, Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị đã triển khai thực hiện đề tài khoa học “Xây dựng mô hình thử nghiệm nuôi thâm canh cá chim vây vàng theo hướng VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm”. Đến nay mô hình đã đạt được những thành công bước đầu, mở ra triển vọng đối tượng nuôi mới cho vùng ven biển bãi ngang, đặc biệt là đối với những ao nuôi tôm phải bỏ hoang do dịch bệnh.

Mô hình được thực hiện từ tháng 4/2023 trên ao nuôi lót bạt trên cát của ông Võ Chí Thắng ở tại thôn Thuận Đầu, xã Hải An, huyện Hải Lăng với diện tích 2.000 m². Mô hình thả nuôi 6.000 con cá giống cá chim vây vàng với kích cỡ 300 con/kg, mật độ thả 3 con/m². Toàn bộ chi phí con giống, thức ăn và tập huấn hướng dẫn kĩ thuật nuôi đều được hỗ trợ. Ông Thắng cho biết, diện tích này trước đây gia đình ông nuôi tôm thẻ chân trắng. Tuy nhiên, khoảng 5 - 6 năm trở lại đây, môi trường nuôi ngày càng ô nhiễm, dịch bệnh trên tôm phát sinh liên tục. Sau hơn 5 tháng thả nuôi, cá chim vây vàng đạt trọng lượng bình quân khoảng 0,5 kg/con, tỉ lệ sống trên 85%. Dự kiến sau 8 tháng nuôi cá có thể đạt trọng lượng từ 0,7 - 0,8 kg/con, tỉ lệ sống 70 - 80%, sản lượng dự kiến đạt 3,2 tấn. Với giá bán hiện nay khoảng 150.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí, dự kiến mô hình cho lợi nhuận khoảng 150 triệu đồng.

Ông Thắng nhận thấy cá chim vây vàng ít bị ảnh hưởng dịch bệnh, chống chịu tốt với các thay đổi của môi trường, chi phí thức ăn thấp, phát triển khá nhanh. Kĩ thuật nuôi cá chim vây vàng cũng không khó. Tuy nhiên, khi thả nuôi



Mô hình được triển khai tại hộ gia đình ông Võ Chí Thắng, xã Hải An, huyện Hải Lăng

cần phải chú ý cải tạo ao, xử lý mầm bệnh và vi sinh vật có hại. Do đặc tính của cá chim vây vàng cần ngưỡng oxy cao nên trong ao nuôi cần bố trí máy quạt nước đầy đủ. Ao nuôi cần đảm bảo độ sâu trên 1,5 m. Ngoài ra, cần theo dõi mức tiêu thụ thức ăn để điều chỉnh cho phù hợp.

“Trong quá trình nuôi, cá chỉ xuất hiện bệnh kí sinh trùng bám trên mang nhưng đã được cán bộ kĩ thuật xử lý bằng đồng sunfat kết hợp thay nước và bổ sung men vi sinh đường ruột nên chỉ sau 5 ngày, tình trạng sức khỏe của cá đã trở lại bình thường. Bản thân tôi đã lên kế hoạch cho vụ nuôi tiếp theo dù không được hỗ trợ. Do cá chim vây vàng sống và ăn ở tầng mặt nên tôi dự kiến sẽ thả nuôi thêm đối tượng nuôi tầng đáy như cá đối mực, cá dìa để sử dụng hết lượng rong rêu, làm sạch ao nuôi”, ông Thắng cho hay.

Theo ông Phan Văn Phương - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị, đây là đối tượng nuôi mới lần đầu được du nhập về nuôi tại địa phương nên quy trình nuôi được theo dõi và quản lý chặt chẽ. Con giống lấy từ Phân viện

Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản Bắc Trung Bộ, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu. Việc xử lý ao nuôi, kiểm soát các yếu tố môi trường trong vụ nuôi được thực hiện tốt. Quá trình nuôi chủ yếu sử dụng chế phẩm vi sinh, sử dụng hoàn toàn thức ăn công nghiệp dành cho cá biển có độ đậm > 40%. Do vậy, mặc dù mô hình dự kiến thực hiện trong thời gian 8 tháng nhưng chỉ mới 5 tháng nuôi, trọng lượng cá đã đạt yêu cầu để ra.

Cũng theo ông Phương, trong những năm trở lại đây, người dân nuôi trồng ở khu vực ven biển bãi ngang đang gặp rất nhiều khó khăn - chủ yếu là các hộ nuôi tôm do dịch bệnh và giá cả bấp bênh. Qua sản xuất thử nghiệm cho thấy, cá chim vây vàng là đối tượng nuôi mới có giá trị kinh tế cao, độ rủi ro thấp hơn, quy trình nuôi đơn giản hơn. Trên cơ sở kết quả của đề tài sản xuất thử nghiệm, Trung tâm Khuyến nông tỉnh sẽ hoàn thiện quy trình kĩ thuật nuôi thâm canh cá chim vây vàng theo hướng VietGAP, sau đó sẽ nhân rộng ra các địa phương trên địa bàn tỉnh. □

LAN ANH - TRƯƠNG QUYẾT
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

KẾT QUẢ TÍCH CỰC TỪ LIÊN KẾT CHĂN NUÔI GÀ MÍA AN TOÀN SINH HỌC

Năm 2023, Trung tâm Khuyến nông và PTNN công nghệ cao tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã Thuận Thành triển khai Mô hình liên kết trong chăn nuôi gà mía an toàn sinh học trên địa bàn thị xã Thuận Thành đã đạt được kết quả tích cực.

Mô hình được triển khai tại 07 hộ thuộc huyện Gia Bình (6.000 con); huyện Yên Phong (1.000 con) và thị xã Thuận Thành (5.000 con). Các hộ tham gia mô hình được hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi gà an toàn sinh học, hỗ trợ 50% kinh phí giống, thức ăn chăn nuôi và được giới thiệu tiêu thụ sản phẩm. Các hộ sẽ áp dụng nuôi theo phương thức bán chăn thả, nuôi nhốt hoàn toàn từ 1 - 45 ngày tuổi. Sau 45 ngày tuổi các hộ thả gà ra vườn, sân chơi cho gà chạy nhảy vận động giúp gà khỏe mạnh và mầu mã đẹp.

Giống gà sử dụng nuôi trong mô hình là giống gà mía số 1 DABACO, có khả năng chống chịu tốt, thích nghi với điều kiện khí hậu, chăm sóc nuôi dưỡng tại nhiều vùng trên cả nước. Con giống được bảo hành trong vòng 15 ngày.

Cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Khuyến nông thường xuyên hướng dẫn bà con quy trình kỹ thuật chăm sóc, phòng và điều trị bệnh cho gà, nhất là ở giai đoạn úm gà. Về thức ăn được sử dụng cho đàn gà trong mô hình, giai đoạn từ 1 - 21 ngày tuổi sử dụng thức ăn hỗn hợp của hãng De Heus, mã số 6630 có hàm lượng protein là 20%; giai đoạn từ 21 ngày tuổi đến khi xuất bán sử dụng thức ăn hỗn hợp Cargill, mã số 5212 có hàm lượng protein là 18%. Ngoài ra, để tăng sức đề kháng cho gà, trong quá trình chăm sóc còn bổ sung vitamin, men tiêu hóa... theo định kỳ và khi thời tiết thay đổi.



Mô hình nuôi gà mía của gia đình ông Nguyễn Phú Sen

Mô hình được ký hợp đồng liên kết bao tiêu gà mía thương phẩm với công ty TNHH thương mại TNC Vina ở thành phố Bắc Ninh với giá 85.000 đồng/kg. Để thực hiện hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm thì các hộ chăn nuôi phải cam kết thực hiện chăn nuôi gà theo quy trình an toàn sinh học mà Trung tâm đã hướng dẫn nhằm đảm bảo chất lượng thịt gà cung cấp cho các nhà hàng, bếp ăn tập thể, trường học ...trên địa bàn và các địa phương lân cận.

Ông Nguyễn Phú Sen - hộ dân tham gia mô hình ở khu phố Đức Hiệp, phường Xuân Lâm, thị xã Thuận Thành cho biết, ông xây dựng khu chuồng nuôi trên 1.000 m². Với kinh nghiệm 13 năm gắn bó với nuôi gà cộng với những hướng dẫn kỹ thuật của cán bộ khuyến nông đã giúp ông chủ động trong mọi việc, từ chăm sóc đến phòng trị bệnh cho đàn gà. Ông Sen đã làm tốt quy trình chăm sóc và công tác phòng và điều trị bệnh, tiêm phòng đầy đủ các loại vắc - xin cho đàn gà. Đàn gà được nuôi cách ly với môi trường xung quanh, thường xuyên vệ sinh, phun thuốc khử trùng máng ăn, máng uống và xung quanh chuồng nuôi kết hợp phương thức nuôi bán chăn thả giúp đàn gà luôn khỏe mạnh và mầu mã đẹp, số gà hao hụt chỉ chiếm khoảng 2%.

Sau khi thực hiện mô hình, ông Sen phần khởi chia sẻ, theo hợp đồng liên kết bao tiêu gà mía thương phẩm với công ty TNHH thương mại TNC Vina ở mức giá 85.000 đồng/kg, trừ chi phí ông thu lãi khoảng 70.000 đồng/con, ông Sen có dự kiến sẽ xuất bán 3.500 con gà, khoảng 500 con gà còn lại sẽ tiếp tục nuôi để xuất bán vào dịp giáp Tết Nguyên đán 2024. Sau đó, ông sẽ tiếp tục cho nhập khoảng 3.000 con gà mía để tiếp tục nuôi.

Xây dựng mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp sẽ phù hợp với xu hướng phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, thông qua mô hình liên kết giúp người dân tiếp cận được với ứng dụng khoa học - công nghệ cao trong sản xuất, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu thụ nông sản. Mô hình liên kết trong chăn nuôi gà mía an toàn sinh học do Trung tâm Khuyến nông và PTNN công nghệ cao tỉnh Bắc Ninh triển khai đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, đây sẽ là cơ sở để người chăn nuôi nhân rộng mô hình trong thời gian tới. □

NGUYỄN LAM
Trung tâm DVNN thị xã Thuận Thành,
tỉnh Bắc Ninh

NGHỆ ĐỎ - CÂY TRỒNG GIÚP XÃ VÙNG BIÊN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Xã Tam Hợp, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An là xã biên giới giáp với nước bạn Lào. Những năm qua, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương luôn quan tâm đến phát triển kinh tế bền vững, chăm lo đời sống cho người dân nhằm xây dựng thể trận lòng dân vững chắc. Thông qua các chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước đã góp phần nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững và đảm bảo an ninh - chính trị, chủ quyền biên giới quốc gia. Diện mạo nông thôn của xã biên giới Tam Hợp ngày một khởi sắc.

Ông Lê Hồng Thái, Bí thư Đảng ủy xã cho biết: Thời gian tới xã Tam Hợp tiếp tục lồng ghép linh hoạt hiệu quả Chương trình giảm nghèo với Chương trình xây dựng nông thôn mới và các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I (2021 - 2025). Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu, rộng đến các tầng lớp dân cư nhằm khơi dậy ý chí chủ động, khát vọng vươn lên thay đổi và chuyển biến nhận thức trong đồng bào. Dựa trên kế hoạch đó, thực hiện nhiệm vụ của Tỉnh đoàn, Ban Chỉ huy Lực lượng Thanh niên xung phong tỉnh Nghệ An; UBND xã Tam Hợp phối hợp chặt chẽ với Tổng đội Thanh niên xung phong 9 (TNXP 9) để phát triển mô hình trồng cây nghệ đỏ và xác định đây là cây trồng chủ lực trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại địa phương, giúp giảm nghèo bền vững.

Theo đó, vùng nguyên liệu nghệ đỏ tại xã Tam Hợp tập trung tại hai bản Huồi Sơn và Phá Lôm. Các cán bộ kỹ thuật trực tiếp về

các bản tập huấn kỹ thuật trồng nghệ cho người dân. Năm 2022, Bản Huồi Sơn trồng 8 ha nghệ với 69 hộ tham gia; Còn bản Phá Lôm trồng 7 ha với 33 hộ tham gia. Bà con đã chủ động chăm sóc nghệ theo đúng quy trình kỹ thuật được tập huấn. Do phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng nên cây nghệ sinh trưởng phát triển tốt, ít bị sâu, bệnh hại.

Sản phẩm nghệ của bà con được Tổng đội TNXP9 Nghệ An thu mua toàn bộ với giá cao hơn giá thị trường (5.000 đồng/kg giá thu mua tại bản, 5.200 đồng/kg thu mua tại xưởng chế biến của đơn vị). Đơn vị đã lắp đặt hệ thống máy sấy hiện đại với công suất 1 tấn khô/ngày. Các sản phẩm qua chế biến đều đảm bảo các tiêu chuẩn cơ sở và đảm bảo các yêu cầu về chất lượng. Đơn vị đã xuất bán ra thị trường 60 tấn tinh nghệ, giá trị thu được đạt 300 triệu đồng. Có thể nói, sự phối hợp với Tổng đội TNXP9 đã giúp xã Tam Hợp xây dựng được vùng nguyên liệu ổn định, tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động, xóa bỏ việc tái trồng cây thuốc phiện trên địa bàn, ổn định chính trị khu vực đơn vị đóng quân. Từ đây, nhân dân hai

bản Huồi Sơn, và Phá Lôm có thêm một loại cây trồng chính, nhiều hộ đã thoát nghèo và vươn lên làm giàu, ổn định cuộc sống.

Để mô hình phát triển bền vững, Tổng đội TNXP 9 đã đầu tư nhiều về dây chuyền chế biến, thiết kế mẫu mã sản phẩm và đưa sản phẩm đi giới thiệu quảng bá tại các hội chợ, các sự kiện. Vì vậy, sản phẩm tinh bột nghệ, viên hoàn nghệ ngày càng được nhiều khách hàng đón nhận. Đây cũng là sản phẩm OCOP đầu tiên của huyện Tương Dương, đã và đang được tiêu thụ rộng rãi trên thị trường trong và ngoài tỉnh.

Mô hình trồng cây nghệ đỏ đã giúp diện mạo nông thôn của xã biên giới Tam Hợp ngày một khởi sắc. Bản nổi bản khang trang, sạch đẹp; những vườn nghệ đỏ, bo bo, xen lẫn nương ngô, ruộng lúa, cỏ voi, cỏ sả... xanh mơn mớn tạo nên một cuộc sống bình yên, no đủ. Nhờ phát triển kinh tế, đời sống của người dân ngày càng nâng cao, tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. □

KIM LY

Trung tâm Khuyến nông Nghệ An



Hộ dân xã Tam Hợp đang thu hoạch nghệ đỏ

VƯỜN LÊN LÀM GIÀU NHỜ TRỒNG BƯỞI DA XANH GẮN VỚI DU LỊCH SINH THÁI

Ở thôn Lâm Bình, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; ông Võ Xin là một trong những tấm gương điển hình vươn lên làm giàu nhờ trồng bưởi da xanh gắn với du lịch sinh thái nhà vườn.

Gia đình ông Xin có khoảng 1 ha diện tích đất trồng cây ăn quả gồm măng cụt, chôm chôm, xoài... Nhưng ở thời điểm năm 2017, năng suất và giá cả các loại trái cây không mang lại hiệu quả. Qua lời giới thiệu, ông bắt đầu tìm hiểu về cây bưởi da xanh và sau đó quyết định chuyển 0,4 ha các loại cây ăn quả sang trồng bưởi da xanh. Trên diện tích này ông trồng 100 gốc bưởi da xanh, sau 3 năm vườn bưởi bắt đầu cho trái. Hiện tại, vườn bưởi đã được gần 7 năm tuổi, cho quả ổn định.

Đến nay, mỗi tháng trung bình vườn bưởi da xanh của ông cho thu hoạch khoảng 1.500 - 1.800 kg, thương lái đến tận vườn thu mua với giá 30.000 - 35.000 đồng/kg. Sau khi trừ phí, ông thu lãi hơn 40 triệu đồng/tháng. Hiện tại, ông vẫn đang tập trung chăm sóc vườn bưởi với hứa hẹn sẽ cho năng suất và lợi nhuận cao hơn trong dịp Tết Nguyên đán năm 2024.

Trải qua thời gian gắn bó với cây bưởi da xanh, ông Xin hiện là người có kinh nghiệm trồng bưởi tại xã Lâm Sơn. Theo ông, cây bưởi da xanh hoàn toàn có khả năng thích ứng với vùng đất nơi đây, giúp gia đình ông phát triển kinh tế. Tuy nhiên, muốn trồng được loại cây này cần chịu khó. Tuy không phải là cây trồng quá kén đất nhưng loại cây này có nhiều loại sâu bệnh như xơ mủ và sâu đục trái. Vì vậy, để đạt được hiệu quả cao nhất phải chủ động phòng ngừa các loại sâu bệnh.

Ông Xin áp dụng tốt các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hạn



Vườn bưởi da xanh của gia đình ông Võ Xin ở thôn Lâm Bình, xã Lâm Sơn

chế sử dụng phân bón và thuốc hóa học, ưu tiên dùng phân bón hữu cơ, phân vi sinh cho cây bưởi. Ngoài ra, ông còn đầu tư hệ thống tưới nước, tưới phân tự động để tiết kiệm chi phí thuê nhân công. Để vườn bưởi cho trái quanh năm, ông áp dụng biện pháp cắt tỉa cành thay vì phun thuốc. Phương pháp này mang lại năng suất cao, không làm ảnh hưởng môi trường, kéo dài tuổi thọ cho cây. Bên cạnh đó, cần cải tạo vườn cho thông thoáng, trồng bưởi trên mô cao không để ngập nước.

Ngoài lợi nhuận thu được từ cây bưởi da xanh, ông còn có thêm thu nhập từ các loại cây ăn quả khác. Đặc biệt, với lợi thế của xã Lâm Sơn là vùng cây ăn trái đặc sản, hương vị đặc biệt, ông đã đầu tư để vườn trái cây của gia đình trở thành điểm du lịch sinh thái nhà vườn, đón được rất nhiều lượt khách tham quan. Lợi nhuận từ vườn cây ăn quả và các dịch vụ khác đã giúp đời sống kinh tế gia đình ông nâng lên rõ rệt.

Theo ông Thái Quang Mạn - Phó Chủ tịch UBND xã Lâm Sơn: Địa phương là khu vực có tiểu vùng khí hậu của vùng cực Nam Trung Bộ. Tuy nằm trong khu

vực khô hạn nhưng nơi đây được thiên nhiên ưu đãi, có khí hậu mát mẻ, đất đai màu mỡ, trái cây có hương vị đặc biệt, được mệnh danh là "miền Tây thu nhỏ" của Ninh Thuận. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để người dân phát triển vùng cây ăn quả đặc sản gắn với du lịch sinh thái nhà vườn, kết hợp với thắng cảnh tự nhiên sẵn có như đèo Sông Pha, thác Sakai, thủy điện Đa Nhim. Những năm qua, các chủ vườn tham gia mô hình du lịch vườn trái cây đã mạnh dạn đầu tư vườn cây khang trang, sạch đẹp từ cổng vào, bảng tên, xây dựng nội quy vào vườn, wifi, quầy trưng bày, hệ thống vệ sinh; xây dựng hồ bơi, khu vui chơi,... Tại các điểm du lịch còn có các sản phẩm đặc thù của địa phương như gà thả vườn, cá, lợn đen, gùi, đàn Chapi, rượu cần, trang phục truyền thống của đồng bào dân tộc Raglai... Và hộ ông Võ Xin là tấm gương điển hình nhờ vươn lên làm giàu từ cây bưởi da xanh gắn với du lịch sinh thái giúp quê hương ngày càng phát triển giàu đẹp hơn. □

NGUYỄN THỊ HOA
Trung tâm Khuyến nông Ninh Thuận

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ, NÔNG NGHIỆP TUẦN HOÀN TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG

Với những giá trị mang lại cho sản xuất nông nghiệp cũng như môi trường; phát triển nông nghiệp hữu cơ (NNHC), nông nghiệp tuần hoàn (NNTH) trong những năm gần đây tiếp tục được đẩy mạnh, hướng đến phát triển kinh tế xanh và bền vững. Tại tỉnh Đắk Nông đã có nhiều mô hình nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn như: mô hình biogas trong chăn nuôi; mô hình kết hợp trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; mô hình nông - lâm kết hợp; mô hình vườn rừng; mô hình tuần hoàn lấy phế phụ phẩm trong nông nghiệp làm chất xúc tác hoặc tạo ra các sản phẩm có giá trị khác; mô hình tiết chế hóa, gắn liền với việc hạn chế sử dụng phân hóa học, thuốc trừ sâu, thuốc thú y, thuốc tăng trưởng trong trồng trọt và chăn nuôi; mô hình đạm cá trong trồng trọt;

Theo số liệu thống kê, toàn tỉnh Đắk Nông có khoảng 10 cơ sở (Tổ hợp tác, Hợp tác xã,...) sản xuất đạt chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ với tổng diện tích hơn 659 ha; sản lượng hơn 2.525 tấn. Các cơ sở đã hình thành và áp dụng sản xuất NNHC, tạo chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản an toàn, trong số 10 cơ sở hiện được chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ trên địa bàn tỉnh có tới 6 HTX tham gia. Các sản phẩm nông nghiệp đã được chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ chủ yếu là cà phê (70 ha), hồ tiêu (492 ha), còn lại là rau và cây ăn trái (97,26 ha).

Chăn nuôi theo hướng hữu cơ đã và đang dần hình thành tại các huyện Cư Jut, Krông Nô, Đắk Glong. Một số mô hình thủy sản theo hướng hữu cơ như nuôi cá lăng đuôi đỏ và cá bông lau tại huyện Đắk Rlấp, nuôi cá lồng bè tại huyện Đắk Glong. Việc áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ đã từng bước thay đổi tập



Mô hình trồng tiêu hữu cơ tại tỉnh Đắk Nông

quán canh tác của nông dân. Bà con biết áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng cao hơn, sạch hơn, thân thiện với môi trường. Các sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, bảo đảm an toàn cho người tiêu dùng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Song song với NNHC, sản xuất NNTH cũng trở thành một lựa chọn và là xu hướng tất yếu của ngành nông nghiệp Đắk Nông. Với tỷ lệ cao dân cư tập trung ở nông thôn và thu nhập chính của người dân chủ yếu dựa vào nông nghiệp; tuy nhiên với sự hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng, việc định hướng cho người dân cũng như ngành nông nghiệp phát triển đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế là vô cùng cần thiết. Tại tỉnh Đắk Nông, với những cây trồng chủ lực như cà phê, hồ tiêu và cây ăn quả thì hàng năm lượng phế phụ phẩm được sinh ra không nhỏ. Đây là nguồn tài nguyên quan trọng để sản xuất phân hữu cơ chất lượng cao nhưng giá thành chỉ bằng 30% so với giá thị trường.

Còn đối với nông nghiệp tuần hoàn cũng đã được người dân áp dụng vào sản xuất nhưng vẫn còn mang tính nhỏ lẻ, tự phát, chưa tập trung, thiếu liên kết nên

chưa mang lại hiệu quả rõ rệt. Tuy nhiên, chính sự liên kết trong sản xuất đã giúp nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn càng phát triển mạnh hơn. Sự ra đời của các hợp tác xã đã giúp các thành viên cùng nhau có trách nhiệm và tuân thủ đúng quy định chung, giúp nhau phát triển cùng xây dựng và làm cho hợp tác xã phát triển một cách hiệu quả nhất. Tại Đắk Nông có thể kể đến Hợp tác xã nông nghiệp thương mại dịch vụ hữu cơ Hoàng Nguyên, Hợp tác xã thương mại - dịch vụ - Nông nghiệp hữu cơ Tâm Thành Phát,... Từ khi thành lập đến nay, các hợp tác xã này luôn hướng tới sản xuất bền vững, sản xuất tạo ra sản phẩm hữu cơ, đạt chuẩn "organic". Để đạt được kết quả đó, ngoài việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật thì các hợp tác xã tiến hành sản xuất phân hữu cơ từ các phế phụ phẩm nông nghiệp có sẵn để thay thế phân hóa học.

Nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn là xu thế tất yếu của nông nghiệp Đắk Nông không chỉ mang lại giá trị về mặt kinh tế mà còn góp phần bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học tạo ra nhiều cơ hội cho người nông dân khi hội nhập với thị trường quốc tế. □

NGUYỆT THU

HỢP TÁC XÃ GIẢM NGHÈO EA SÚP - ĐIỂM SÁNG TRONG SẢN XUẤT LÚA HỮU CƠ

Trồng lúa hữu cơ hướng đến nền nông nghiệp xanh, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu là hướng đi được các thành viên Hợp tác xã giảm nghèo Ea Súp hướng đến. Đây là mô hình đạt hiệu quả kinh tế, bền vững, đáp ứng xu thế tiêu dùng sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và con người...

Hợp tác xã Giảm nghèo Ea Súp ở thôn Đoàn, xã Ia Lốp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk được thành lập năm 2019, các thành viên đã xác định canh tác theo hướng hữu cơ là mục tiêu hướng tới. Ông Nguyễn Việt Đức - Giám đốc điều hành Hợp tác xã cho biết, từ nguồn kinh phí hỗ trợ của trung ương về chương trình nâng cao chất lượng hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 của Bộ Khoa học công nghệ, hợp tác xã đã mạnh dạn mở rộng diện tích triển khai vụ lúa đông xuân 2022 - 2023 theo quy trình hữu cơ để đáp ứng tiêu chuẩn hữu cơ Việt Nam, tiêu chuẩn hữu cơ Nhật Bản JAS Organic.

Được Trung tâm Chứng nhận phù hợp Quacert tư vấn, hợp tác

xã cùng các hộ xã viên tuân thủ chấp hành nghiêm ngặt các quy định trong canh tác hữu cơ. Ngày 18/7/2023, Hợp tác xã đã được Trung tâm Chứng nhận phù hợp Quacert trao Chứng nhận hữu cơ Việt Nam cho sản phẩm gạo - đây là sản phẩm gạo đầu tiên khu vực Tây Nguyên đạt chứng nhận hữu cơ. Cuối năm 2023, diện tích được chứng nhận hữu cơ Việt Nam sẽ được cấp chứng nhận hữu cơ Nhật Bản JAS Organic khi đảm bảo các tiêu chuẩn JAS.

Ông Đức chia sẻ thêm, để sản phẩm chất lượng tới tay người tiêu dùng thì việc quảng bá sản phẩm là điều cần thiết. Đến nay, các sản phẩm của hợp tác xã đã có mặt tại siêu thị và các cửa hàng thực phẩm sạch ở các thành phố như Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội.... Hợp tác xã đã đăng ký thành công nhãn hiệu “GNES”, “Briết”, “Khẩu Xiên Lăm” và Cục Sở hữu trí tuệ đã có quyết định về việc chấp nhận đơn đăng ký. Bên cạnh đó, hợp tác xã đã đăng ký truy xuất nguồn gốc và cấp mã vạch quốc gia cho các sản phẩm, luôn kiên định với nhiệm vụ xây dựng thương hiệu “Gạo ngon Ea Súp” cũng như quảng bá các

nông sản và nét đẹp văn hóa của huyện Ea Súp thông qua các sản phẩm đặc sản được canh tác theo quy trình hữu cơ.

Theo ông Hà Văn Tân - xã viên hợp tác xã thì năng suất lúa canh tác theo hướng hữu cơ sử dụng phân sinh học không cao hơn so với lúa canh tác truyền thống, nhưng chi phí sẽ giảm do giảm lượng thuốc trừ sâu, phân bón và nhân công. Ngoài ra, nông dân cũng dần thay đổi nhận thức và tập quán sản xuất như: không đốt rơm rạ, tiết kiệm nguồn nước, giảm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, áp dụng kỹ thuật tưới ướt - khô xen kẽ, quản lý dịch bệnh tổng hợp...

Chuyển đổi từ canh tác lúa truyền thống sang hướng hữu cơ đã góp phần nâng cao chất lượng nông sản, tăng lợi nhuận, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường. Đồng thời, nâng cao nhận thức của nông dân hướng tới sản xuất nông nghiệp bền vững, giảm ô nhiễm môi trường, góp phần phục hồi hệ sinh thái đồng ruộng. □

NGUYỄN CHUNG
Trung tâm KN - GCTVN&TS Đắk Lắk



“BIỂN TẤU” CÁ BỔNG THÀNH SẢN PHẨM ĐẶC SẢN

Từ nguồn nguyên liệu chính là con cá bống sông Trà, với niềm đam mê đặc sản quê hương và sự năng động, sáng tạo, chị Thương Thị Bình Uyên ở thôn An Phú, xã Hành Thuận, Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi đã chế biến thành công các sản phẩm đặc sản từ cá bống là cơm cháy cá bống sông Trà, bánh phồng cá bống sông Trà được khách hàng trong và ngoài tỉnh ưa chuộng, tin dùng.

Trước đây gia đình chị rất thích ăn cá bống sông Trà nhưng chỉ ăn cá bống rim với cơm trắng. Từ đó, chị đã nghĩ đến việc “biển tấu” cá bống thành những món ăn mới, vừa lạ miệng, tiện lợi, vừa quảng bá được đặc sản cá bống sông Trà Quảng Ngãi với bạn bè gần, xa. Thế là chị bắt tay vào làm thử cơm cháy cá bống sông Trà cho gia đình, bạn bè ăn thử và góp ý. Sau nhiều lần rút kinh nghiệm về mẫu mã, màu sắc, điều chỉnh hương vị cho phù hợp, chị đã tự tin với sản phẩm của mình.

Năm 2020, chị Uyên bắt đầu khởi nghiệp với sản phẩm đầu tay “Cơm cháy cá bống Sông Trà”. Chị xin giấy phép đăng ký kinh doanh, mua các loại máy xay, trộn, hấp, nướng, sấy và máy cắt bánh, chính thức sản xuất để bán ra thị trường. Theo chị Uyên, sản phẩm này có sẵn nguồn nguyên liệu tại địa phương, nhưng các công đoạn chế biến sản phẩm đều phải làm bằng máy móc, hình thức mẫu mã đẹp, có hương vị đặc trưng riêng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Với chị để làm thành công cơm cháy cá bống sông Trà cần hai loại nguyên liệu chính là gạo và cá bống. “Gạo phải chọn loại không dẻo, không khô; cá bống chọn loại vừa con, nguồn cá tươi ngon. Mỗi công đoạn làm sản phẩm cần sự tỉ mỉ, bắt đầu từ nấu cơm chín, trộn với cá bống tươi đã được tẩm

ướp xay nhuyễn, đem ép thành bánh, rồi cho vào lò hấp cho chín, sau đó cho vào lò nướng vàng, chuyển sang lò sấy cho giòn, khô, vàng và cuối cùng công đoạn cho bánh vào máy cắt thành miếng cơm cháy vàng ươm, đẹp mắt”, chị Uyên chia sẻ.

Sau khi thành công với sản phẩm “Cơm cháy cá bống sông Trà”, năm 2022 chị Uyên tiếp tục sáng tạo thành công thức sản phẩm “Bánh phồng cá bống sông Trà”. Hiện hai sản phẩm này của chị Uyên có nhiều vị, tùy theo sở thích, khẩu vị của từng lứa tuổi, vùng miền.

Bình quân mỗi tháng cơ sở “Hương vị mới” của chị Uyên cung cấp ra thị trường từ 500 - 700 hộp cơm cháy cá bống sông Trà, với giá 60.000 đồng/hộp và bánh phồng cá bống sông Trà, giá 50.000 đồng/hộp. Ngoài ra, để đa dạng sản phẩm phục vụ cho khách hàng làm quà biếu, chị đã thiết kế sản phẩm túi quà bắt mắt với bộ 3 sản phẩm cơm cháy cá bống sông Trà, bánh phồng cá bống sông Trà và hũ cá bống rim.

Nhận thấy được thị trường tiêu thụ sản phẩm còn nhiều tiềm năng, mong muốn sản phẩm đi xa hơn; hiện chị đang đầu tư xây dựng mở rộng xưởng sản xuất theo quy chuẩn với diện tích trên

50 m². Cơ sở có đầy đủ các phòng sơ chế thực phẩm tươi sống, làm sản phẩm đóng gói, trưng bày sản phẩm và đầu tư nâng công suất các loại máy chiên, hấp, sấy, cắt, hút chân không. Sản phẩm của cơ sở chị Uyên hiện được trưng bày, bán ở các hệ thống cửa hàng đặc sản, Naganic, tạp hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và TP Hồ Chí Minh. Các sản phẩm đã được chứng nhận HACCP, được UBND xã Hành Thuận chọn là sản phẩm đặc trưng trong xây dựng Nông thôn mới ở địa phương.

Ông Trần Ngọc Vinh, Phó Chủ tịch UBND xã Hành Thuận cho biết: “Trong phát kinh tế hộ gia đình và thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững ở địa phương, chị Uyên là một điển hình trong sáng tạo, khởi nghiệp. Hiện nay, xã Hành Thuận đang triển khai chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, địa phương đồng hành cùng cơ sở Hương vị mới của chị Uyên trong việc lập thủ tục đăng ký sản phẩm OCOP 3 sao cho bộ sản phẩm này. Đồng thời, tạo điều kiện cho chị tiếp tục tăng nguồn vốn vay mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng, mở rộng thị trường”. □

NHƯ ĐỒNG

Đài TT huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi



Chị Uyên bên gian hàng giới thiệu các sản phẩm biển tấu từ cá bống sông Trà

TRANG TRẠI THIÊN SINH - MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP TUẦN HOÀN KHÉP KÍN

Trang trại Thiên Sinh thuộc thôn Ka Đơn, xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương đã trải qua hơn 15 năm cải tạo, xây dựng và phát triển môi trường sinh thái hữu cơ, đến nay Trang trại Thiên Sinh mới bắt đầu khép kín một vòng tuần hoàn công nghệ cao chăm sóc cây trồng, vật nuôi trên tổng diện tích 15 ha.

Trang trại Thiên Sinh được hình thành và phát triển từ năm 1998. Năm 2007, Trang trại đã bắt tay vào trồng thử nghiệm theo hướng hữu cơ và quản lý sâu bệnh trong trang trại dựa vào thiên nhiên và các sinh vật trong tự nhiên. Năm 2011, bắt đầu xây dựng trang trại hữu cơ mang tên Thiên Sinh Farm trên diện tích 4 ha.

Vào năm 2013, diện tích của trang trại là 7 ha. Để giảm chi phí đầu vào, Trang trại lập một trại nuôi bò siêu thịt trên nền đệm lót sinh học, sử dụng phế phẩm trong trang trại làm thức ăn cho bò. Chất thải của bò được dùng làm phân bón cho trang trại tạo thành một vòng tròn khép kín. Đến năm 2019, Trang trại mở rộng diện tích sản xuất lên 15 ha có diện tích trồng cỏ, trồng rau củ quả, vùng cách ly, cơ sở vật chất.

Năm 2020, các đơn vị khoa học của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức lấy mẫu phân tích các thành tố về chất lượng đất, nước, quy trình canh tác, sử dụng vật tư nông nghiệp, chất lượng sản phẩm thu hoạch... kết quả đã cấp Chứng nhận đạt tiêu chuẩn hữu cơ cho 10 ha rau của Thiên Sinh Farm. Tiếp theo đó, Trang trại xây dựng mô hình chăn nuôi bò thịt hữu cơ, dự kiến hoàn thành các tiêu chí cấp chứng nhận trong năm 2023.

Hiện nay, Trang trại tạo công ăn việc làm cho khoảng 30 nhân

công, 80% là người dân tộc thiểu số. Mỗi một ngày thu hoạch khoảng 1 tấn rau củ các loại, mỗi năm xuất bán ra thị trường 15 con bò thịt, mang lại nguồn thu nhập 12 tỷ đồng/năm lợi nhuận đạt 3 tỷ đồng/năm. Để đảm bảo nguồn thức ăn cho 40 con bò thịt, Trang trại đã bố trí 2 ha để trồng cỏ, mỗi ngày thu hoạch khoảng 1 tấn cỏ tươi để làm thức ăn cho đàn bò thịt. Ngoài ra, mỗi con bò còn được uống 5 lít sữa chua tiệt trùng/ngày để bảo vệ hệ thống tiêu hóa, tạo chất lượng thịt ngon. Trong năm 2022, đàn bò sinh sản thêm được 20 con, cung cấp nguồn giống nhân đàn vật nuôi mới. Lượng chất thải được chuyển ra khu vực ủ hoai mục sau đó sử dụng bón cho cây trồng. Phụ phẩm rau, củ, quả sau thu hoạch, sơ chế lại sử dụng làm thức ăn cho bò. Đây là quy trình chăn nuôi, trồng trọt tuần hoàn khép kín của trang trại.

Phương pháp sản xuất rau, củ, quả hữu cơ của Trang trại là luân canh và đa canh 15 loại cây trồng thường xuyên. Cây cà chua được trồng bằng nguồn giống chất lượng cao, đa dạng chủng loại, chăm sóc trong thời gian khoảng

90 ngày thu hoạch đạt năng suất khoảng 2 tấn/1.000m². Tiếp đó, sẽ xuống giống đậu cove, đậu nành Nhật, rồi ớt ngọt, dưa leo, cải thảo, củ cải, cải kale, mướp đắng, hành tây... trồng đan xen nhau. Mỗi ngày trang trại thu hoạch, sơ chế, đóng gói khoảng 1 tấn rau các loại cung cấp theo đơn hàng cho hệ thống siêu thị mini, cửa hàng tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Nha Trang, Đà Nẵng... Riêng trong năm 2023, diện tích rau, củ, quả hữu cơ công nghệ cao lên đến 12 ha, năng tổng sản lượng tiêu thụ hàng ngày lên 2 tấn.

Trang trại đã lắp đặt 2 kho lạnh, công năng giữ tươi 4 tấn rau, củ, quả trong hơn một tuần nhưng thực tế thường tiêu thụ hết sản lượng thu hoạch trong ngày. Hiện nay, Trang trại đang xây dựng trại nuôi lợn khoảng 100 con để cung cấp thịt sạch và gây giống, mục tiêu vào năm 2024 sẽ là 500 con. Đặc biệt, Thiên Sinh Farm đã xây dựng hoàn chỉnh được quy trình sản xuất hữu cơ tuần hoàn, góp phần nâng cao nhận thức và hành động bảo vệ bền vững môi trường và sức khỏe của cộng đồng. □

BBT (gt)



Đàn bò được nuôi theo tiêu chuẩn hữu cơ tại trang trại Thiên Sinh

TỪ NUÔI TÔM 02 GIAI ĐOẠN ĐẾN NUÔI TÔM 3 GIAI ĐOẠN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TẠI QUẢNG BÌNH

Năm 2020, Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quảng Bình đã thực hiện mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng trên ao cát lót bạt 2 giai đoạn ao ương bằng bể nổi tại xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, quy mô 5.000 m² ao nuôi và 135 m² bể ương. Năm 2023, Trung tâm tiếp tục triển khai hỗ trợ sau đầu tư mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng trong ao đất lót bạt ứng dụng công nghệ cao tại xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, với quy mô 1,2 ha/3 hộ.

1. Những giải pháp kỹ thuật công nghệ chính của mô hình nuôi tôm 02 giai đoạn

a. Giai đoạn 1: giai đoạn ương

Bể ương có dạng hình tròn hoặc hình vuông đặt trên mặt đất, được lót bạt chống thấm HDPE, có mái che mưa, che nắng. Bể ương phải có độ dốc lớn về tâm khoảng 20 - 25 cm để thu gom chất thải dễ dàng, có diện tích dao động từ 130 - 140m² (tương đương 120 - 250 m³) có hệ thống sục khí đầy đủ.

Nước đã xử lý từ ao lắng được bơm vào bể ương, tiến hành gày màu tạo thức ăn tự nhiên và tảo, vận hành hệ thống ô-xy đáy tạo dòng chảy, kiểm tra các yếu tố môi trường thật ổn định mới tiến hành thả giống. Thả giống ở mật độ 2.000 - 3.000 con/m³, thời gian ương từ 20 - 25 ngày. Tuy ương ở mật độ cao nhưng trang thiết bị đầy đủ, môi trường được kiểm soát chặt chẽ nên tôm sinh trưởng phát triển tốt, các yếu tố môi trường luôn được duy trì ổn định.

Qua giai đoạn ương, tôm có trọng lượng khoảng 2.000 - 2.200 con/kg được đưa vào ao nuôi tiếp giai đoạn 2 với mật độ 120 - 150



Mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nuôi trong tỉnh

con/m². Khi san tôm cần đảm bảo tôm khỏe mạnh, không đang chu kỳ lột xác, vỏ chắc; tôm không bị cong, đục thân.

b. Giai đoạn 2: giai đoạn nuôi thương phẩm

Hệ thống ao nuôi diện tích mỗi ao 2.500 m², lót bạt chống thấm HDPE, được bố trí đối diện bể ương để thuận tiện cho việc san tôm. Quạt nước, máy thổi cung cấp khí đáy ao được bố trí hợp lý, tạo dòng chảy trong ao, đảm bảo lượng ô-xy hòa tan trong nước luôn duy trì trên 4 mg/l.

Nước trong ao nuôi được chuẩn bị kỹ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường nằm trong khoảng thích hợp và ổn định. Đặc biệt trước khi san tôm cần kiểm tra môi trường giữa ao ương và ao nuôi, các chỉ tiêu như pH, độ kiềm, nhiệt độ... chênh lệch không quá lớn tránh gây sốc cho tôm. Áp dụng quy trình nuôi ít thay nước, hạn chế sử dụng hóa chất, dùng chế

phẩm sinh học để quản lý môi trường trong suốt quá trình nuôi; các chỉ tiêu môi trường được theo dõi hàng ngày.

Cứ 5 ngày kiểm tra tốc độ tăng trưởng của tôm một lần. Qua kiểm tra cho thấy, tôm sinh trưởng và phát triển đều ở các giai đoạn, chưa có dịch bệnh xảy ra, sau thời nuôi 90 ngày tôm đạt trọng lượng 55 - 60 con/kg, tỷ lệ sống đạt 90%.

Mô hình được đánh giá có hiệu quả, tính rủi ro thấp. Qua hạch toán cho thấy mô hình có tỷ lệ tôm sống cao, năng suất cao và tỷ lệ tôm đồng đều hơn so với nuôi theo phương pháp truyền thống.

Việc áp dụng quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng 02 giai đoạn trong ao lót bạt ứng dụng công nghệ cao sẽ hạn chế việc sử dụng thuốc và hoá chất, là điều kiện quan trọng để hướng tới xây dựng sản phẩm tôm thẻ chân trắng an toàn vệ sinh thực phẩm cũng như xây dựng quy trình VietGap.

2. Mô hình nuôi tôm 03 giai đoạn ứng dụng công nghệ cao

Khác với việc nuôi tôm chỉ có 1 giai đoạn (con giống thả thẳng xuống ao) hay 2 giai đoạn (con giống được ương một thời gian rồi chuyển qua ao nuôi đến khi thu hoạch), mô hình nuôi tôm 3 giai đoạn gồm: 2 giai đoạn ương (20 ngày và 40 ngày) và 1 giai đoạn nuôi thương phẩm (50 ngày/giai đoạn). Hệ thống ao nuôi được thiết kế gồm: 1 bể ương giai đoạn 1, 1 bể ương giai đoạn 2 và 1 ao nuôi giai đoạn 3. Bể ương giai đoạn 1, 2 là bể bạt nổi hình tròn có mái che; ao nuôi thương phẩm giai đoạn 3 là ao lót bạt chống thấm HDPE có độ bền cao.

- Giai đoạn 1: Tôm được ương trong bể có diện tích 160 m². Việc ương tôm trong ao có diện tích nhỏ này sẽ giúp hạn chế đáng kể những biến động về môi trường do thời tiết gây ra, thuận lợi cho việc chăm sóc và quản lý sức khỏe của tôm, từ đó sẽ giảm hao hụt đầu con, tỉ lệ sống cao, tôm dần dần làm quen với điều kiện thời tiết bên ngoài, nhờ đó sẽ thích nghi tốt với môi trường ao nuôi ở các giai đoạn sau. Bể ương có diện tích nhỏ cũng sẽ giảm được chi phí về điện, thức ăn, vi sinh, hóa chất, công lao động...

- Giai đoạn 2: Tôm sau khi ương giai đoạn 1 trong thời gian từ 17 - 20 ngày được chuyển sang bể ương giai đoạn 2, với diện tích khoảng 500 m². Thời điểm này tôm vẫn còn khá nhỏ nên sức đề kháng không cao, nhạy cảm với môi trường nước, thời tiết và khả năng bắt mồi còn yếu, dễ hao hụt đầu con nếu đưa tôm ra ao nuôi có diện tích mặt nước quá lớn. Trong giai đoạn 2, tôm dễ thích nghi trong môi trường ao nuôi có diện tích lớn hơn không nhiều so với ao ương giai đoạn 1; người nuôi dễ dàng quản lý môi trường

nước cũng như quản lý thức ăn và sức khỏe tôm để tăng tỷ lệ sống của tôm. Ngoài ra, tôm được sống trong môi trường nước mới "sạch" cùng với nguồn thức ăn đầy đủ, từ đó, kích thích sự tăng trưởng của tôm, tôm sẽ lớn nhanh hơn trong thời gian ngắn. Bên cạnh đó, giai đoạn này nuôi tôm ở ao nhỏ thì chi phí xử lý môi trường sẽ được giảm đi hoặc nếu có sự cố xảy ra, hộ nuôi cũng sẽ chủ động trong khâu xử lý.

- Giai đoạn 3: Sau 40 ngày nuôi ở giai đoạn 2, tôm được chuyển qua ao nuôi giai đoạn 3 (diện tích khoảng 2.500 m²/ao). Với môi trường mới sạch và diện tích ao nuôi khá lớn nên mật độ tôm nuôi thấp hơn. Từ đó, tôm sẽ dễ đạt được kích cỡ lớn trong thời gian ngắn hơn so với nuôi 2 giai đoạn.

Với mật độ ương tôm giống 3.000 con/m³, nhưng sau khi kết thúc ương giai đoạn 1, tỷ lệ sống của tôm vẫn rất cao, đạt tới 95%, kích cỡ tôm 2.500 - 3.000 con/kg. Chuyển sang ương giai đoạn 2, mật độ ương 1.064 con/m³, tôm đạt kích cỡ 800 - 1.000 con/kg, tỷ lệ sống cũng đạt 90%. Ở giai đoạn 3, tại ao nuôi thương phẩm, tôm

được nuôi với mật độ 144 con/m², khi thu hoạch đạt 50 - 55 con/kg, tỷ lệ sống đạt 85%. Nuôi 3 giai đoạn người nuôi quay vòng vụ nuôi nhanh nên có thể nuôi nhiều vụ trong năm và đạt hiệu quả cao hơn về năng suất, sản lượng trên cùng diện tích nuôi. Bên cạnh đó, mô hình nuôi tôm 3 giai đoạn tiết kiệm được chi phí góp phần giảm giá thành, môi trường trong từng giai đoạn nuôi ít biến động, ngăn ngừa dịch bệnh, hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường, tạo ra sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Từ thực tiễn triển khai mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng 02 và 03 giai đoạn cho thấy. Đây là mô hình phù hợp với điều kiện nuôi của tỉnh, mang lại hiệu quả kinh tế cho người nuôi, góp phần giúp ngành tôm Quảng Bình phát triển thành ngành kinh tế quan trọng trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao chất lượng, giá trị, hiệu quả sản xuất, mang lại lợi ích cho người nuôi tôm. □

HƯỚNG DƯƠNG



Đoàn công tác của Trung tâm KNQG thăm mô hình nuôi tôm công nghệ cao tại tỉnh Quảng Bình

NUÔI VỊT THỊT ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO GẮN VỚI LIÊN KẾT TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Nếu như trước đây người chăn nuôi gia cầm thường thấp thỏm, lo lắng do ảnh hưởng của dịch bệnh và bất ổn của thị trường, thì nay với mô hình chăn nuôi gia công công nghệ cao (CNC) có liên kết đã mở ra nhiều triển vọng, mang lại lợi ích kinh tế bền vững.

Chăn nuôi gia cầm nhiều năm nhưng cách đây hơn 2 năm, gia đình anh Hoàng Văn Ngọc ở Khối Quy Chính, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An chuyển sang chăn nuôi gia công vịt thịt CNC liên kết bao tiêu sản phẩm cho Công ty CP Chăn nuôi C.P Việt Nam. Tham gia vào chuỗi gia công, gia đình anh được cung cấp từ con giống, thức ăn, kỹ thuật chăn nuôi, đặc biệt là bao tiêu sản phẩm đầu ra. Theo anh Ngọc, được lớn nhất khi tham gia vào chuỗi chăn nuôi gia công là người chăn nuôi được tiếp cận với phương thức chăn nuôi hiện đại, chuyên nghiệp. Mô hình có tính an toàn cao, nhất là trong điều kiện tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp. Với sự hướng dẫn kỹ thuật

của công ty, người chăn nuôi sẽ hạn chế được rủi ro dịch bệnh và biến động thị trường, thu nhập ổn định hơn. Thời gian nuôi từ lúc nhập vịt giống (1 ngày tuổi) đến xuất chuồng khoảng 48 - 52 ngày. Trọng lượng vịt xuất chuồng bình quân khoảng 3,5 - 3,7kg. Với diện tích 5.000 m², gia đình anh đầu tư 2 dãy chuồng, mỗi năm nuôi 4 lứa vịt, mỗi lứa 10.000 con, trừ chi phí giống, thức ăn, điện nước, nhân công... mỗi con lãi từ 10.000 - 15.000 đồng. Tổng thu nhập của gia đình mỗi năm trên dưới 400 triệu đồng.

Anh Hoàng Văn Ngọc chia sẻ thêm: Sau hơn 2 năm nuôi theo hình thức này, so với chăn nuôi vịt truyền thống, nuôi vịt công nghệ cao cần quỹ đất, nguồn vốn đầu tư tương đối lớn, yêu cầu kỹ thuật, hệ thống cơ sở vật chất bài bản. Vì vậy, sẽ giải quyết được hầu hết khó khăn như: dịch bệnh, thời tiết, giá thành. Việc quản lý chặt chẽ nguồn giống, thức ăn, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình phòng dịch, vịt được sống trong môi trường an toàn, sạch bệnh, đủ dinh dưỡng...

nhờ đó đàn vịt phát triển nhanh, trọng lượng đồng đều, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng. Chăn nuôi vịt ứng dụng công nghệ cao giúp các hộ chăn nuôi áp dụng đồng bộ giữa kỹ thuật chăn nuôi và thiết bị hiện đại như: Hệ thống cho ăn, nước uống tự động, hệ thống làm mát, khử mùi..., giúp người chăn nuôi dễ dàng theo dõi đàn vật nuôi, tính toán lượng thức ăn phù hợp với sự phát triển của đàn vịt, sản phẩm chăn nuôi có đơn vị bao tiêu ổn định.

Bà Trần Thị Hải Yến, Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn Nam Đàn cho rằng, chăn nuôi vịt thịt CNC là hướng đi mang lại hiệu quả kinh tế cao, đòi hỏi người chăn nuôi cần có diện tích, nhân lực, nguồn vốn ban đầu và tuân thủ nghiêm các quy trình chăn nuôi. Hy vọng rằng với những ưu điểm vượt trội, mô hình chăn nuôi vịt thịt ứng dụng CNC gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm sẽ giúp người chăn nuôi phát triển bền vững. □

LỆ HẰNG

Trung tâm Khuyến nông Nghệ An



Mô hình chăn nuôi vịt CNC liên kết tiêu thụ sản phẩm của hộ anh Hoàng Văn Ngọc



Kiểm tra chất lượng thức ăn trong quá trình nuôi

PHÒNG, CHỐNG HẠN, XÂM NHẬP MẶN MÙA KHÔ NĂM 2023 - 2024 VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Theo nhận định của Tổng cục Khí tượng Thủy văn, mùa khô năm 2023-2024 ở đồng bằng sông Cửu Long được dự báo thuộc nhóm năm ít nước, xâm nhập mặn khả năng xuất hiện sớm, ở mức sâu hơn trung bình nhiều năm, nhưng ít nghiêm trọng hơn so với mùa khô các năm trước, nguy cơ gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

1. Nhận định tình hình khí tượng, thủy văn, hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2023 - 2024

a. Nhận định tình hình mưa:

- Khu vực thượng nguồn sông Mê Công (từ tháng 12/2023 - 5/2024):

+ Khu vực thượng lưu: Tổng lượng mưa (TLM) tháng 12/2023 và tháng 01/2024, phổ biến cao hơn từ 5 - 20%; tháng 02/2024 phổ biến xấp xỉ so với trung bình nhiều năm (TBNN). TLM tháng 3 - 4/2024 phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 10 - 20%; sang tháng 5/2024, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

+ Khu vực trung lưu: TLM tháng 12/2023 và tháng 01/2024 phổ

biến cao hơn từ 15 - 40% so với TBNN; tháng 02/2024 phổ biến xấp xỉ TBNN. TLM từ tháng 3 - 4/2024 phổ biến ở mức thấp hơn từ 10 - 30% so với TBNN; tháng 5/2024, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN

+ Khu vực hạ lưu: TLM tháng 12/2023 và tháng 01/2024 ở mức xấp xỉ TBNN; tháng 02/2024 thấp hơn từ 5 - 15% so với TBNN. TLM từ tháng 3 - 4/2024 phổ biến thấp hơn từ 15 - 40% so với TBNN; tháng 5/2024 TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ

- Khu vực Nam Bộ:

Tháng 12/2023, TLM ở mức xấp xỉ so với TBNN. Tháng 1 - 2/2024, phổ biến ít mưa, TLM khoảng từ 5 - 15mm. Tháng 3/2024, khu vực phổ biến ít mưa, TLM khoảng 15 - 30mm (thấp hơn so với TBNN). Tháng 4/2024, TLM phổ biến từ 30 - 100mm (thấp hơn từ 15 - 30mm so với TBNN). Tháng 5/2023, TLM phổ biến từ 80 - 160mm (xấp xỉ so với TBNN).

b. Nhận định tình hình thủy văn:

Trong mùa khô năm 2023 - 2024, tổng lượng dòng chảy từ thượng nguồn sông Mê Công về hạ lưu và đồng bằng sông Cửu

Long có khả năng thấp hơn TBNN từ 5 - 10%. Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo thủy triều với xu thế xuống dần.

Xâm nhập mặn mùa khô năm 2023 - 2024 sẽ đến sớm hơn và cao hơn TBNN, tại một số thời điểm có khả năng thiếu nước cục bộ do xâm nhập mặn vào sâu. Thời gian xâm nhập mặn ở các cửa sông Cửu Long có thể xuất hiện từ tháng 12/2023, trong đó xâm nhập mặn cao tập trung trong tháng 2, 3/2024; riêng các sông Vàm Cỏ, sông Cái Lớn vào tháng 3, 4, 5/2024.

Chiều sâu xâm nhập mặn (4g/l) tại các cửa sông có khả năng như sau: Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây vào sâu từ 85 - 100km.

+ Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại vào sâu từ 45 - 55km; Sông Hàm Luông vào sâu từ 62 - 70km; Sông Cổ Chiên, sông Hậu vào sâu từ 55 - 60km; Sông Cái Lớn vào sâu từ 55 - 62km.

Dự kiến ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến sản xuất lúa và cây ăn trái là nguy cơ xảy ra thiếu nước ở một số địa phương, cần tăng cường các giải pháp ứng phó cho khoảng 56.260 ha sản xuất lúa, 43.300 ha sản xuất cây ăn trái tại các tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng.

2. Một số giải pháp cho sản xuất nông nghiệp

a. Đối với cây lúa:

- Khoanh vùng sản xuất an toàn trong điều kiện ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn, không tổ chức sản xuất ở vùng nguồn nước không chắc chắn.

- Bố trí thời vụ hợp lý, chủ động xuống giống sớm vụ đông xuân 2023-2024 cho những vùng ảnh hưởng của xâm nhập mặn để hạn



Những năm gần đây, hạn hán, xâm nhập mặn đã khiến sản xuất nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long thiệt hại nặng nề

chế thấp nhất thiệt hại do hạn, mặn gây ra. Xương giống đợt 2: từ ngày 1/12 đến ngày 31/12/2023; một số vùng xương giống đông xuân muộn, kết thúc trước ngày 10/1/2024 những diện tích lúa còn lại.

- Ưu tiên sử dụng các giống lúa thơm, giống lúa chất lượng cao cho những vùng không bị ảnh hưởng hạn mặn; sử dụng các giống lúa ngắn ngày, chịu mặn cho các vùng ảnh hưởng hạn mặn.

- Tranh thủ thu hoạch sớm lúa thu đông và làm đất xương giống ngay vụ đông xuân trước ngày 10/1/2024. Những diện tích lúa không xương giống được cần chuyển đổi cây trồng phù hợp.

b. Đối với cây ăn trái:

- Rà soát diện tích vườn cây ăn trái đến từng loại cây trồng của từng huyện, hướng dẫn người dân cân đối nguồn nước tưới cần thiết trong toàn bộ thời gian ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn để chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó như: xây dựng ao, hồ phân tán trữ nước, tích nước trong mương liếp, túi trữ nước; ứng dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm, tưới nhỏ giọt.

- Tùy tình hình sinh trưởng và đặc tính của cây trồng, trước khi mùa mưa chấm dứt nên bón phân cân đối và đầy đủ giúp cây phục hồi sau vụ thu hoạch, tạo điều kiện cho cây sinh trưởng tốt vượt qua các điều kiện bất lợi.

- Chủ động che phủ đất trong mùa khô bằng các vật liệu hữu cơ (rơm rạ, cỏ khô, lá khô, lục bình,..) hoặc màng phủ nông nghiệp phủ gốc để giữ ẩm cho đất. Hạn chế cắt cỏ để giảm thất thoát nước trong mùa nắng.

- Cắt tỉa cành, tạo tán gọn, tỉa bớt nụ, hoa khi gặp điều kiện khô hạn, thiếu nước tưới để hạn chế bốc, thoát hơi nước.

- Không tiến hành xử lý ra hoa rải vụ, trái vụ, trồng mới trong thời



Dự án thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé là công trình thích ứng biến đổi khí hậu cho các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long

gian hạn mặn nếu nguồn nước ngọt không đảm bảo cung cấp đầy đủ cho cây.

- Áp dụng các biện pháp tưới nước tiết kiệm, khi gặp hạn nên giảm lượng nước tưới mỗi lần và dẫn thời gian tưới giữa hai lần. Trước khi lấy nước, kiểm tra độ mặn cẩn thận, tuyệt đối không lấy nước khi độ mặn cao > 1‰; đối với sầu riêng, chôm chôm, măng cụt... không tưới nước có độ mặn > 0,5‰.

- Rà soát chất lượng nước giếng khoan của nhà vườn, kiểm tra độ mặn, pH,... để khuyến cáo người dân, tuyệt đối không sử dụng nước giếng không phù hợp để tưới cho cây ăn quả và chỉ khuyến cáo sử dụng khi ứng phó tại thời điểm mặn xâm nhập sâu.

- Phân công cán bộ chuyên môn bám sát địa bàn, kịp thời hướng dẫn người dân thực hiện hiệu quả các giải pháp chủ động bảo vệ vườn cây trong mùa khô.

c. Đối với nuôi trồng thủy sản:

- Tăng cường quan trắc môi trường trên các đối tượng nuôi chủ lực (tôm nước lợ, cá tra, nhuyễn thể) trong những thời kỳ hạn mặn;

- Đa dạng hoá các hình thức truyền tải, thông báo kịp thời đến cơ quan quản lý địa phương, cơ sở nuôi kết quả quan trắc và đưa ra các giải pháp khuyến cáo nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại cho người nuôi;

- Rà soát, có kế hoạch chuyển đổi sản xuất nông nghiệp sang nuôi trồng thủy sản tại những vùng nhiễm mặn, sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả;

- Xây dựng và chỉ đạo mùa vụ sản xuất phù hợp với đối tượng tượng nuôi, vùng sinh thái để ứng phó với diễn biến thời tiết, khí hậu nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại do hạn hạn, xâm nhập mặn gây ra;

- Phổ biến quy trình kỹ thuật nuôi trồng thủy sản phù hợp trong điều kiện hạn mặn. Đặc biệt là các mô hình nuôi tôm quảng canh cải tiến, tôm - rừng, tôm - lúa đến người nuôi áp dụng thích ứng với hạn hán, xâm nhập mặn. Nhân rộng các mô hình nuôi 2, 3 giai đoạn, sử dụng chế phẩm sinh học, nuôi tuần hoàn khép kín, nuôi tôm an toàn sinh học, nuôi công nghệ cao...;

- Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong nuôi trồng thủy sản như loài nuôi có khả năng sinh trưởng cao, chống chịu với nhiệt độ và độ mặn cao và khả năng kháng bệnh để có thể chống chịu với điều kiện thời tiết, khí hậu gây ra;

- Nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản đặc biệt hệ thống điều tiết nước mặn, ngọt tại các vùng xung yếu thuộc bán đảo Cà Mau và tứ giác Long Xuyên. □

BBT (gt)

MỘT SỐ BIỆN PHÁP DỰ TRỮ THỨC ĂN CHO GIA SÚC TRONG VỤ ĐÔNG

Trong mùa đông, nhất là những ngày mưa rét kéo dài, nguồn thức ăn cho gia súc khan hiếm. Sản lượng cỏ ở mùa khô (tháng 11 đến tháng 4 năm sau) chỉ chiếm 20 - 30% sản lượng cả năm, vì vậy cần có kế hoạch dự trữ thức ăn cho gia súc trong vụ đông, sau đây là một số biện pháp dự trữ thức ăn cho gia súc.

1. Ủ chua thức ăn xanh

Là biện pháp bảo quản, dự trữ thức ăn thô xanh thông qua quá trình lên men yếm khí. Dự trữ được thức ăn trong thời gian dài.

a. Nguyên liệu

Thức ăn xanh: 100 kg cỏ trồng hoặc cỏ tự nhiên; thân, lá cây ngô sau thu hoạch; cây lạc; ngọn lá sắn... Bột ngô hoặc cám 1: 2 - 3 kg (không bị ẩm, mốc...). Muối ăn: 0,5kg.

b. Chuẩn bị hố, túi ủ và các dụng cụ cần thiết

Tùy theo điều kiện của từng địa phương, từng hộ mà có thể sử dụng hố xây hoặc hố đào hay dùng túi ủ chuyên dụng.

- Hố ủ: Chọn nơi cao ráo, không ứ đọng nước, thuận tiện đi lại và cạnh chuồng nuôi. Hố có thể có thể làm hố tròn, hố vuông hay hình chữ nhật. Kích thước tùy vào số lượng gia súc và khẩu phần ăn/con/ngày. Tuy nhiên, với hố có thể tích 1m³ có thể chứa 300 - 400kg nguyên liệu. Do đó, nên làm 1 hố ủ có dung tích ủ đảm bảo trữ lượng thức ăn cho gia súc sử dụng trong vòng 15 - 20 ngày.

- Túi ủ: Dùng túi ủ chuyên dụng hoặc túi nilon bên ngoài là bao tải dứa.

- Các dụng cụ cần thiết: Dùng máy thái thức ăn để băm, thái thức ăn. Bạt, bao dứa, nilon, tấm lợp... để che đậy hố ủ.

c. Kỹ thuật ủ

Cỏ thu hoạch về tiến hành băm, thái thành từng đoạn dài 5 - 7cm, sau đó đem đi phơi tái (hoặc phơi trước khi băm), khi cỏ có độ ẩm khoảng 65 - 70% là phù hợp để đem ủ. Để đảm bảo các nguyên liệu được trộn đều với nhau, cần tiến hành trộn đều muối ăn với bột ngô hoặc cám 1, sau đó đem hỗn hợp này trộn đều với cỏ.

- Với túi ủ: Nguyên liệu sau khi đã trộn đều cho vào túi ủ càng nhanh càng tốt, cho từng lớp từ 15 - 20cm, nén chặt, toàn bộ bề mặt, xung quanh và các góc, sau đó tiếp tục cho các lớp khác, cứ như vậy cho đến khi đầy túi thì dùng dây buộc chặt lại, ghi ngày tháng ủ, đưa vào bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, không để chuột, bọ, gián... cắn thủng bao.

- Với hố ủ: Vệ sinh sạch sẽ hố ủ trước khi đưa nguyên liệu vào ủ. Lót đáy hố bằng gạch hoặc rơm khô, xung quanh bằng bạt dứa, túi nilon đảm bảo kín, không bị hở. Cách đưa nguyên liệu vào tương tự như đưa vào túi ủ, khi đầy hố thì phủ thêm 1 lớp rơm rạ và tiến hành che đậy kín, đảm bảo không khí và nước mưa không vào.

d. Cách sử dụng: Sau 1 tháng ủ thì có thể lấy ra cho gia súc ăn. Vào ngày đầu tiên cho ăn lượng nhỏ, sau đó tăng dần và đến ngày thứ 3 - 4 thì cho ăn lượng tối đa cần thiết. Trâu, bò: 7-12kg/con/ngày; bê, nghé: 4-7kg/con/ngày. Ngoài ra cho ăn thêm cỏ xanh và rơm.

2. Xử lý rơm với urê và vôi

a. Nguyên liệu

Một số công thức có thể áp dụng:

- 100 kg rơm khô + 4 kg urê + 70 - 100 lít nước sạch.

- 100 kg rơm khô + 4 kg urê + 0,5 kg vôi tôi + 70 - 100 lít nước sạch.

- 100 kg rơm khô + 2,5 kg urê + 2 - 3 kg vôi tôi + 70 - 100 lít nước sạch

b. Hố ủ và dụng cụ

Hố ủ và túi ủ tương tự như ủ chua thức ăn xanh.





Cán bộ khuyến nông hướng dẫn bà con cách chế biến thức ăn cho gia súc

Các dụng cụ khác gồm cân 1 chiếc, chậu to 2 - 3 chiếc, ô doa 1 chiếc để tưới nước hoặc gáo nhựa, dây cao su, 1 mảnh nilon đủ rộng.

c. Kỹ thuật ủ

Cân rơm, tính lượng urê, vôi và nước cần thiết. Urê và vôi được hòa tan trong nước cho đều. Nếu rơm tươi thì không hòa urê và vôi vào trong nước.

- Nếu ủ trong hố thì rải từng lớp rơm mỏng khoảng 20 cm rồi tưới nước urê/vôi sao cho thật đều, đảo qua đảo lại cho ngấm rồi nén chặt, tiếp tục trải một lớp rơm và nước, lại nén chặt. Làm lần lượt cho đến khi hết lượng rơm cần ủ. Sau đó phủ bao nilon lên cho thật kín để không khí, nước mưa ở ngoài không lọt vào và khí NH₃ ở trong không bay ra.

- Nếu ủ trong túi thì rải từng lớp rơm dày khoảng 20 cm, sau đó tưới nước urê và vôi đã hòa tan cho thấm ướt đều, không dội quá

nhều làm thừa nước urê gây lãng phí. Lần lượt như vậy tới khi hết lượng rơm cần xử lý. Các lớp ở dưới nên tưới ít hơn các lớp trên vì nước dư thừa sẽ thấm xuống dưới. Sau khi rơm được tưới đều thì cho vào túi ủ, nén thật chặt rồi dùng dây cao su buộc. Đưa vào bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh chuột, bọ, gián... cắn thủng bao.

d. Cách sử dụng

Yêu cầu về chất lượng: Rơm ủ từ 3 - 6 tháng đạt chất lượng phải có màu vàng đậm, mềm, có mùi thơm dễ chịu, không có mùi nấm mốc, giúp cho gia súc tiêu hóa tốt. Sau khi ủ 2 tuần (mùa hè), 3 tuần (mùa đông) thì lấy rơm cho gia súc ăn. Ban đầu cho ăn ít 1 - 2kg/con/ngày, sau 2 - 3 ngày tăng dần lượng ăn lên. Mỗi ngày cho ăn tối đa từ 5 - 6 kg rơm ủ/con, kết hợp với thức ăn thô xanh. □

TS. NGUYỄN THỊ HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Về mùa đông, các loại rau màu thường bị các loại sâu bệnh hại do côn trùng, vi-rút và nấm bệnh gây ra, nếu phòng trị không kịp thời sẽ ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm. Chúng tôi xin giới thiệu một số biện pháp phòng, trừ sâu bệnh hại cây cà chua, khoai tây và một số cây trồng vụ đông:

1. Cây cà chua, khoai tây: thường bị 3 bệnh xoắn lá, héo xanh và mốc sương

a. Bệnh xoắn lá do vi - rút gây ra: Triệu chứng của bệnh là ngọn xoắn vàng, nhẵn nheo, màu vàng xen kẽ, lá nhỏ dị hình. Nếu bị ở giai đoạn đầu thì cây còi cọc, cà chua không ra quả, khoai tây củ nhỏ. Đặc điểm lây lan và phát triển: Bệnh lan truyền bằng dịch cây, củ giống, hạt giống, qua tàn dư cây bệnh vụ trước, do bọ phấn chích hút truyền bệnh. Bệnh thường xảy ra trong vụ sớm, nhiệt độ cao 28 - 35°C

b. Bệnh mốc sương: Biểu hiện của bệnh là trên lá có vết bệnh màu xanh tái, mặt dưới lá có một lớp nấm màu trắng, sau thành màu nâu đen ướt khi trời ẩm, trắng xám như sương, đó là cành mang bào tử phân sinh. Trên thân, cành vết bệnh màu thâm đen kéo dài theo thân cành. Bệnh nặng, thân cành có thể bị gãy. Trên quả cà chua, vết bệnh cứng, bề mặt không bằng phẳng, để lâu quả thối không chín được. Trên củ khoai tây, vết bệnh màu nâu vàng xung quanh củ. Đặc điểm lây lan và phát triển: Bệnh gây hại nặng từ hạ tuần tháng 12 đến hết tháng 2, khi nhiệt độ 12 - 22°C, độ ẩm không khí cao 90 - 100%, có mưa phùn ẩm ướt.

c. Bệnh héo xanh và héo vàng: Bệnh do nấm Rhizoctonia Solani làm mốc trắng gốc, cây héo, lá gốc héo vàng, bó mạch thâm đen sau vài ngày cây bị bệnh sẽ chết. Bệnh do vi khuẩn Ralstonia

MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH CHO CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG

Solanacearum làm cây héo đột ngột, lá vẫn còn xanh, có thể héo từng cành, bó mạch hoá nâu chứa dịch nhờn màu trắng đục. Đặc điểm lây lan và phát triển: Vi khuẩn thích hợp trong điều kiện nhiệt độ 27 - 35°C, mưa nhiều, mưa to, xâm nhập qua vết thương vào cây. Bệnh hại nặng ở vụ sớm.

* Biện pháp phòng, trừ tổng hợp: Khi canh tác, luân canh cây trồng họ cà với cây lương thực và rau màu khác họ. Dùng giống chống bệnh (cà chua), giống sạch bệnh (khoai tây). Xử lý hạt trước khi gieo bằng dung dịch thuốc tím 0,1 - 0,2% trong 8 - 10 giờ. Chỉ dùng phân chuồng hoại mục. Khi phát hiện bệnh, phun thuốc trừ bệnh truyền bệnh vi rút bằng thuốc Regent, sóng mã 24 WG, Trebon... Dùng thuốc Amil 10SC, ValidamycinA, Streptomysin, Staner hoặc Esin-HP. Dùng thuốc nội hấp: Ridomil Mz 72WP, Score 250 ND, Alpine phun phòng khi bệnh mốc sương chưa xuất hiện, nếu có vết bệnh điển hình lần phun đầu tiên phải cộng với thuốc tiếp xúc như Zineb, Mancozeb... thuốc nội hấp phòng bệnh mốc sương cho cà chua, khoai tây mang lại hiệu quả kinh tế cao vì thuốc có tác dụng kéo dài từ 10 - 20 ngày, ít bị tác động của thời tiết do mưa rửa trôi, giảm số lần phun thuốc/vụ.

2. Cây ngô: Phòng bệnh huyết dụ, tốt nhất là làm luống cao, thoát nước, bón lót lần, phân chuồng. Khi xuất hiện bệnh khắc phục bằng cách ngâm lân với phân chuồng, nước giải để tưới hoặc phun phân bón lá. Trừ châu chấu bằng thuốc sát trùng Dan, Ofatox, Pherpa...



Bệnh héo xanh trên cây cà chua

3. Cây đậu tương: Trừ sâu cuốn lá, dòi đục thân, đục quả bằng thuốc Regent, Rigell, Phironin...

4. Cây lạc: Trừ sâu cuốn lá bằng thuốc Regent... Bắt sâu xám bằng tay. Phòng bệnh héo vàng bằng thuốc Daconil...

5. Cây rau cải, cải bắp: Phòng bệnh lở cổ rễ bằng thuốc Anvil, Daconil... Trừ sâu keo, sâu xanh, nhậy bằng thuốc Peran, Regent... Đối với sâu tơ: giai đoạn cây con mật độ sâu 20 con/m², cây lớn mật độ 30 con/m² thì sử dụng các loại

thuốc: Pertox 5EC, Oncol 20EC, Pegasus 500SC, Reasgant 3,6EC, Sokupi 0,36AS,... Phun theo hướng dẫn trên bao bì. Sâu tơ là đối tượng dễ kháng thuốc, vì vậy khi sử dụng thuốc hóa học cần phun luân phiên các loại thuốc thì mới có hiệu quả.

6. Cây dưa chuột: Phòng bệnh lở cổ rễ, sương mai bằng thuốc Daconil, trừ nhện nhỏ, bọ trĩ bằng thuốc Pegasus. □

TT KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

NUÔI TÔM HÙM TRONG BỂ TÁI SỬ DỤNG NƯỚC (RAS)

Những năm gần đây, người nuôi tôm hùm ở Việt Nam lao đao vì phải đối mặt với các vấn đề nan giải như dịch bệnh, thiên tai, thị trường... Trong điều kiện như vậy, để đảm bảo tính bền vững cho nghề nuôi này cần phát triển các hình thức nuôi mới- nuôi bằng thức ăn công nghiệp trong bể tái sử dụng nước (RAS) trên cơ sở ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến.

1. Hiện trạng

Những tồn tại khó giải quyết trong nuôi tôm hùm thương phẩm là mô hình phụ thuộc vào thức ăn tươi là loại có chất lượng không ổn định, trong điều kiện biến động bất thường của thời tiết dẫn đến bùng phát dịch bệnh như đen mang, sữa, bạc vỏ làm tôm chết hàng loạt. Vì có lịch sử phát triển tự phát, sản lượng tôm hùm nuôi không ổn định dẫn đến tình trạng cung vượt quá cầu, được mùa mùa mất giá. Hơn nữa, tình trạng lạm dụng kháng sinh phòng trị bệnh cho tôm trên nền thức ăn tươi đang tạo rào cản trong việc chứng nhận nguồn gốc và chất lượng sản phẩm sạch đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. Các vấn đề kể trên tác động qua lại, gây hậu quả nghiêm trọng khiến nhiều hộ nuôi thu lỗ, thậm chí trên còn đường phá sản.

2. Giải pháp thay thế của RAS

Nuôi tôm hùm thương phẩm bằng thức ăn công nghiệp trong RAS là hướng đi phù hợp vì chủ động tạo được sản phẩm sạch, đầu tư cơ sở vật chất hợp lý, giảm thiểu rủi ro trên cơ sở ứng dụng các công nghệ mới.

a. Đầu tư cơ sở vật chất đơn giản, hợp lý

RAS nuôi được các đối tượng thủy sản trên thế giới, các thành phần gồm bể nuôi, trống lọc

chất thải, máy tách bọt, máy khử nitrate, bể lọc sinh học có các hạt lọc chuyên dùng, máy bơm tuần hoàn, đèn UV khử trùng, máy sục ô-xy nguyên chất, máy đo các chỉ tiêu môi trường, máy phát điện dự phòng. RAS do Viện Nghiên cứu NTTS III thiết kế nuôi thương phẩm tôm hùm gồm bể nuôi, bể lắng chất thải, máy bơm, bể lọc sinh học, đèn UV khử trùng, máy bơm, bể lọc sinh học, đèn UV khử trùng, máy thổi khí, thiết bị đo môi trường, máy phát điện dự phòng. Đơn giản hóa RAS giúp tiết kiệm chi phí đầu tư ban đầu và năng lượng vận hành. Để sản xuất 1 tấn tôm hùm cần $1.000 \text{ kg}/5\text{kg}/\text{m}^2 = 200 \text{ m}^2$ bể nuôi.

Bể nuôi tôm hùm cần độ sâu 0,5 - 0,8 m, không sâu đến 1,2 - 1,5m như đã đề nghị trước đây cũng giúp giảm thiểu chi phí đầu tư. Bể lọc sinh học thể tích 10 - 12 m³ dựa trên xác hạt san hô cành và đá cuội nên giá thành thấp hơn so với hạt chuyên dùng của nước ngoài. Bể lắng vật liệu xi măng, đường kính 4 - 5 m. RAS được khấu hao 20%/vụ nuôi. Chi phí điện cho máy bơm tuần hoàn là

30 - 35 m³/h, máy thổi khí để nuôi được 1 tấn tôm hùm bông đã tính toàn là 18 tháng x 3 triệu/tháng = 54 triệu/vụ nuôi. RAS được bố trí trong hệ thống nhà bao che 400 m², ổn nhiệt cho phép duy trì các yếu tố môi trường ổn định trong suốt quá trình nuôi không lệ thuộc vào mùa vụ hoặc mưa, gió; đồng thời chủ động giám sát tài sản hiệu quả. Lưu ý, nuôi dưỡng các dòng Nitrosomonas và Nitrobacter trong bể lọc sinh học đồng thời điều tiết pH và độ kiềm trong RAS.

b. Giảm thiểu rủi ro trên cơ sở quản lý RAS hiệu quả

Nguồn tôm hùm giống được nuôi dưỡng phòng bệnh, sàng lọc, làm quen với viên thức ăn công nghiệp trước khi được tuyển chọn theo quy trình và đưa vào RAS. Nguồn nước biển trước khi cấp vào RAS, được xử lý khử trùng và được tái sử dụng thường xuyên nhờ hệ thống lọc sinh học và các sinh vật có lợi. Quản lý RAS trên cơ sở khai thác các dòng vi khuẩn xử lý các hợp chất nitơ, các dòng vi khuẩn có khả năng kháng tác nhân gây bệnh qua đó duy trì môi trường



Tôm hùm nuôi trong bể tái sử dụng nước lớn nhanh và khỏe

phù hợp, hạn chế dịch bệnh mà hạn chế tối đa dùng kháng sinh. Thức ăn viên khô, được sản xuất trong nước theo quy trình chuẩn từ các nguyên liệu nội địa sẵn có là yếu tố cốt lõi sau cùng đảm bảo môi trường và mầm bệnh giúp giảm thiểu rủi ro trong quá trình nuôi.

c. Lợi thế cạnh tranh

RAS do RIA 3 thiết kế chuyên nuôi tôm hùm có một số lợi thế cạnh tranh. Đầu tư cơ sở sản xuất trên cạn trong vùng quy hoạch, áp dụng quy trình nuôi ít rủi ro, trên nền thức ăn công nghiệp là đáp ứng đủ các tiêu chí để truy xuất nguồn gốc, chứng minh sản phẩm sạch. RAS tái sử dụng nước giúp bảo vệ tài nguyên biển. Đây là những lợi thế để thuyết phục được các nhà phân phối và người tiêu dùng khó tính. RAS thiết kế đơn giản trên nền bãi ngang ven biển nắng gió sẽ giảm thiểu đầu tư về mặt bằng. Các thiết bị trong RAS, thức ăn viên được sản xuất trong nước tạo thể chủ động không lệ thuộc vào nguồn thức ăn nhập ngoại.

d. Thực tiễn và tiềm năng

Kết quả ứng dụng mô hình tại Công ty TNHH Thủy sản Đắc Lộc (Phú Yên) cho thấy, tôm hùm nuôi trong RAS bằng 100% thức ăn viên phát triển đồng đều, có màu sắc vỏ như như tôm tự nhiên, đạt tỷ lệ sống cao hơn nhưng còn chậm lớn hơn so với tôm hùm nuôi bằng 100% thức ăn tươi đối chứng. Bổ sung thức ăn tươi vào khẩu phần thức ăn viên đã đem lại kết quả tốt nhất, là giải pháp để từng bước đưa mô hình vào sản xuất hàng hóa. Cần tiếp tục nghiên cứu nâng cao chất lượng viên thức ăn để sản xuất thương mại tôm hùm bằng các hình khác nhau mà không sử dụng thức ăn tươi. □

VIỆN NGHIÊN CỨU NTTTS III

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUAN TRỌNG PHÒNG BỆNH CHO VẬT NUÔI

1. Vệ sinh phòng bệnh

a. Vệ sinh chuồng trại và thiết bị chăn nuôi

Chuồng trại phải đảm bảo phù hợp với từng đối tượng vật nuôi, thoáng mát mùa hè, ấm áp mùa đông, đảm bảo cách ly với môi trường xung quanh.

Tẩy uế chuồng trại sau mỗi lứa nuôi bằng phương pháp: rửa sạch, để khô sau đó phun sát trùng bằng các loại thuốc sát trùng và trống chuồng ít nhất 15 ngày với vật nuôi thương phẩm, 30 ngày đối với vật nuôi sinh sản. Với những chuồng nuôi lưu cữu hoặc chuồng nuôi có vật nuôi bị bệnh truyền nhiễm, cần phải vệ sinh tổng thể và triệt để: sau khi đưa hết vật nuôi ra khỏi chuồng, xử lý theo hướng dẫn của thú y, cần phun sát trùng kỹ (pha dung dịch sát trùng và phun theo hướng dẫn khi chống dịch) toàn bộ chuồng nuôi từ mái, các dụng cụ và môi trường xung quanh, để khô và dọn, rửa. Các chất thải rắn trong chăn nuôi cần thu gom để đốt hoặc ủ sinh học; chất thải lỏng, nước rửa chuồng cần thu gom để xử lý, không thải trực tiếp ra môi trường. Cần phun

sát trùng 1 - 2 lần/tuần trong suốt thời gian trống chuồng, ít nhất trong 30 ngày. Các thiết bị, dụng cụ chăn nuôi cần rửa sạch, phơi khô, sát trùng và đưa vào kho bảo quản. Vệ sinh và phun sát trùng xung quanh chuồng nuôi.

Trước khi nuôi lứa mới, cần chuẩn bị đầy đủ điều kiện như chuồng nuôi, các dụng cụ, thiết bị đã vệ sinh sạch sẽ và vật tư cần thiết như thức ăn, nước uống, thuốc thú y thiết yếu đảm bảo chất lượng...

Vật nuôi nên mua từ cơ sở giống có uy tín, chất lượng, khi mới mua về phải nhốt riêng tại khu cách ly để đảm bảo an toàn, không mắc bệnh truyền nhiễm mới đưa vào khu chăn nuôi.

Vật nuôi ốm cần được cách ly và điều trị. Vật nuôi chết phải xử lý theo quy định của thú y.

Đối với người trực tiếp chăn nuôi phải dùng bảo hộ lao động (quần, áo, ủng, mũ) sử dụng riêng trong khu vực chăn nuôi.

Chuồng trại nên có tường bao quanh, không để người không phận sự, động vật khác vào khu



Tăng cường vệ sinh chuồng trại và khu vực chăn nuôi



Hàng ngày cần quan sát kỹ vật nuôi để phát hiện các biểu hiện bất thường

vực chăn nuôi. Các loại xe, thiết bị, dụng cụ chăn nuôi trước khi đưa vào khu chăn nuôi cần vệ sinh, sát trùng.

b. Vệ sinh thức ăn nước uống

Thức ăn, nước uống đảm bảo chất lượng, không sử dụng thức ăn bị hư hỏng, ôi, mốc. Không dùng nước ao hồ, sông ngòi hoặc nước giếng có hàm lượng sắt cao cho vật nuôi uống.

c. Quan sát vật nuôi hàng ngày

Cần sớm phát hiện vật nuôi có biểu hiện bất thường như: Bỏ ăn hoặc kém ăn; ủ rũ, nằm một chỗ hoặc lười vận động, nằm chồng đống lên nhau hoặc nằm tách xa đàn. Mắt lơ đãng, mắt sưng, chảy nước mắt, nước mũi, sưng mắt, lông sù. Sốt cao, uống nhiều nước, tai đỏ hoặc tím tái. Ho, khó thở, thở mạnh, tiêu chảy. Biểu hiện thần kinh, tiếng kêu bất thường...

Xuất huyết ngoài da hoặc tím tái các vùng da như tai, mõm, chân (đối với lợn).

d. Biện pháp xử lý khi vật nuôi có biểu hiện bất thường

Cách ly vật nuôi có biểu hiện bất thường để theo dõi và báo cáo người phụ trách (nếu có). Nếu vật nuôi chết, đưa ngay xác vật nuôi ra khỏi khu vực chăn nuôi và xử lý tùy từng loại bệnh.

Báo cán bộ thú y đến kiểm tra hoặc gửi mẫu vật nuôi ốm, chết đi kiểm tra.

Tăng cường các biện pháp vệ sinh và sát trùng chuồng trại, không đưa vật nuôi ốm, chết và các chất thải của chúng ra môi trường khi chưa xử lý.

Không mổ vật nuôi ốm, chết gần khu vực chăn nuôi và không cho vật nuôi ăn các phụ phẩm của các loại thịt sống của vật nuôi bị bệnh và không rõ nguồn gốc.

Không đem thức ăn thừa của vật nuôi bệnh cho vật nuôi khác ăn.

Không chuyển các thiết bị, dụng cụ chưa được vệ sinh sát trùng từ khu vực có vật nuôi ốm, chết đến khu vực khác.

2. Phòng bệnh bằng vắc - xin

Phòng bệnh bằng vắc - xin là biện pháp phòng bệnh chủ động có hiệu quả nhất. Khi đưa vắc - xin vào cơ thể vật nuôi, chưa có kháng thể chống bệnh ngay mà phải sau 7 - 21 ngày (tùy theo từng loại vắc - xin) mới có miễn dịch.

Sử dụng vắc - xin phòng bệnh cho vật nuôi theo hướng dẫn của nhà sản xuất và theo dịch tễ từng vùng để hiệu quả phòng bệnh cao.

Khi dùng đầy đủ các loại vắc - xin phòng bệnh cho vật nuôi nhưng vẫn cần phải thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh. □

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Xin cho hỏi phương pháp lựa chọn tôm giống khỏe?

Lê Hoàng Năm, tỉnh Quảng Ngãi

Đáp:

- Phương pháp đánh giá cảm quan: Tôm giống có kích cỡ đồng đều, số tôm chênh lệch không vượt quá 5%. Chiều dài thân tôm lớn hơn 12 mm (tôm sú), 10 mm (tôm thẻ chân trắng). Màu sắc tôm tươi sáng, vỏ mỏng, có màu tro đen, đầu thân cân đối, đuôi tôm xòe ra. Tôm giống tỏ ra linh hoạt, khỏe mạnh, phân bố đều trong bể nuôi, hình dáng thon dài, ruột đầy thức ăn. Dùng tay gõ nhẹ vào thành dụng cụ chứa tôm, nếu tôm phản ứng nhanh thì đàn tôm đó khỏe. Hoặc khi thả tôm giống vào thau, dùng tay khuấy đều, tôm khỏe thường bơi ngược dòng hoặc bám xung quanh thành thau, tôm yếu tụ lại ở giữa.

- Phương pháp quan sát trên kính hiển vi: Tôm khỏe, các tế bào sắc tố (ở phần bụng) thường xuất hiện dưới dạng những đốm nhỏ có dạng hình sao. Tôm yếu, các tế bào sắc tố thường lan rộng thành những vạch nối tiếp nhau phía dưới phần bụng. Tôm có các đốm ở bụng càng dài càng tốt. Tôm có

đôi hình dáng chữ V và góc hai râu sát nhau như góc chữ V là tôm khỏe. Không có nấm, vi khuẩn hay nguyên sinh động vật bám ở chân, bụng, đuôi, vỏ và mang tôm.

- Phương pháp gây sốc

+ Gây sốc độ mặn: Lấy mẫu khoảng 100 - 200 con tôm Post, nếu nước trong bể ương tôm có độ mặn 20 ppt thì pha nước mặn vào nước ngọt với tỷ lệ 1 : 1, nếu độ mặn nước trong bể ương thấp hơn 20 ppt có thể cho tôm vào thẳng trong môi trường nước ngọt. Sau 2 giờ, nếu tỷ lệ tôm chết dưới 5% là đàn tôm tốt.

+ Gây sốc Formol: Lấy khoảng 10 lít nước trong bể ương tôm, pha dung dịch Formol nồng độ 200 ppm (2cc/10 lít nước), cho vào khoảng 100 tôm Post. Sau 2 giờ, nếu tôm chết không quá 5% thì đàn tôm đạt yêu cầu.

- Phương pháp PCR: Phương pháp này đánh giá được đàn tôm có nhiễm hay không nhiễm một ổ bệnh vi - rút như đầu vàng (YHV), đốm trắng (WSSV), (MBV)... được thực hiện bởi các phòng thí nghiệm bệnh thủy sản. Trước khi chọn mua con giống, người nuôi cần lấy mẫu gửi xét nghiệm.

Hỏi: Đàn vịt được 2 tháng tuổi, có hiện tượng phân màu trắng sữa, chân đi xiêu vẹo, khô chân, nóng sốt, sau rồi chết. Xin hỏi nguyên nhân và biện pháp khắc phục?

Lê Thị Vân, tỉnh Bắc Giang

Đáp: Theo mô tả, vịt có thể đã bị bệnh tụ huyết trùng ở thể cấp tính. Bệnh do vi khuẩn *Pasteurella multocida* gây ra. Vi khuẩn có nhiều chủng, dễ bị tiêu diệt bởi nhiệt độ, ánh sáng và chất sát trùng. Bệnh xảy ra ở mọi lứa tuổi, phát ra khi thời tiết nóng ẩm, đặc biệt mùa mưa (mưa nắng thất thường) hoặc thay đổi điều kiện sống, bệnh diễn biến nhanh và gây tỷ lệ tử vong cao. Khi phát hiện bệnh, cần sớm cách ly con ốm. Dùng một trong các loại thuốc sau đây để điều trị bệnh: Ampicillin - Kana, Genta - Tylo, Oxytetracyclin, Gentamicin - Doxycycline, Lincospectin. Liều lượng, cách dùng theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Cùng với đó, cần bổ sung các vitamin, men tiêu hóa, thuốc trợ sức, trợ lực để vật nuôi nhanh hồi phục.

Vệ sinh, khử trùng toàn bộ chuồng nuôi, các dụng cụ chăn nuôi và môi trường xung quanh. Tiêm vắc - xin tụ huyết trùng, liều lượng và cách dùng theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Thông thường, ở gia cầm, tiêm lần đầu tiên khi gia cầm 35 - 45 ngày tuổi, ở lợn là 30 - 45 ngày tuổi; ở trâu, bò là 6 tháng tuổi. Cứ 6 tháng tiêm nhắc lại 1 lần. Chú ý, trước và sau khi tiêm vắc - xin, cần bổ sung vitamin 3 - 5 ngày để tăng cường sức khỏe cho vật nuôi. Thường xuyên vệ sinh, khử trùng khu vực chăn nuôi, bãi chăn thả. Tăng cường sức đề kháng cho vật nuôi, chăm sóc nuôi dưỡng tốt, đặc biệt khi thời tiết bất lợi.



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

THANH LONG SỐT GIÁ, NHÀ VƯỜN KHÔNG CÓ ĐỂ BÁN

Cuối tháng 11, thời điểm cuối mùa thanh long chính vụ, đầu mùa nghịch vụ xông đөн, nhiều kho tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An thu mua thanh long ruột đỏ với giá 33.000 - 43.000 đồng/kg. Tuy nhiên, trái với cảnh thu hoạch nhộn nhịp những năm trước, năm nay phần lớn các diện tích thanh long của người dân đều trong tình trạng sản xuất cầm chừng.

Thời kỳ hoàng kim, tỉnh Long An có khoảng 12.000 ha thanh long, tập trung chủ yếu tại huyện Châu Thành với tổng sản lượng gần 300.000 tấn/năm. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 khiến giá thanh long lao dốc, nhiều nhà vườn thua lỗ kéo dài. Một số nhà vườn không gánh nổi chi phí đã phải chuyển đổi sang cây trồng khác. Ông Nguyễn Quốc Trịnh, Chủ tịch Hiệp hội thanh long Long An cho biết, giá thanh long vụ này cao nhất từ đầu năm đến nay. Tuy nhiên, sản lượng trái còn lại chỉ khoảng 200 - 300 tấn.

Cùng với Long An, Tiền Giang là địa phương có diện tích thanh long lớn ở miền Tây, khoảng 8.900 ha, tổng sản lượng hàng năm khoảng 200.000 tấn. Trong đó, 78 ha đã được cấp mã số vùng trồng với diện tích hơn 6.100 ha.

Vnexpress.net

GẠO VIỆT ĐẠT GIẢI NGON NHẤT THẾ GIỚI NĂM 2023

Gạo ST25 của ông Hồ Quang Cua đã vượt qua gạo Campuchia và Ấn Độ để thắng giải ở cuộc thi gạo ngon nhất thế giới năm 2023. Cuộc thi là một phần trong khuôn khổ Hội nghị Thương mại Lúa gạo toàn cầu tại Cebu (Philippines), do The Rice Trader tổ chức.

Cuộc thi Gạo ngon nhất thế giới năm nay có sự tham gia của hơn 10 quốc gia và 30 mẫu gạo đã được gửi dự thi. Việt Nam có ba doanh nghiệp và 6 mẫu gạo tham gia giải thưởng. Theo đó, doanh nghiệp Hồ Quang - Hồ Quang Trí gửi hai mẫu gạo ST 24, ST 25, Tập đoàn Lộc Trời gửi hai mẫu gạo LT28 và Nàng Hoa 9, Tập đoàn ThaiBinh Seed gửi hai mẫu gạo TBR39-1 và nếp A Sào. Kết quả, gạo Ấn Độ đạt giải 3, gạo Campuchia hạng nhì và gạo Việt Nam đạt giải nhất. Đây là lần thứ hai, gạo ST25 của ông Hồ Quang Cua đoạt giải nhất, lần đầu vào năm 2019.

Kết quả này thêm một lần nữa khẳng định chất lượng cũng như uy tín của gạo Việt trên thị trường quốc tế, khẳng định quá trình tái cơ cấu ngành lúa gạo của Việt Nam đã đi đúng hướng và gặt hái được những thành quả quan trọng.

Nhandan.vn

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN VIỆT NAM CÓ THỂ CAO NHẤT THẾ GIỚI NĂM 2024

Giá cà phê đầu niên vụ 2023/2024 đã ở mức cao chưa từng có trong lịch sử. Dự kiến giá cà phê nhân Việt Nam sẽ tăng trong thời gian tới.

Sản lượng cà phê Việt Nam dự kiến giảm nhiều trong niên vụ 2023/2024. Theo ông Nguyễn Nam Hải, Chủ tịch Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam, số liệu từ Tổ chức Cà phê quốc tế cho thấy, tổng sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2022/2023 là 171,3 triệu bao (bao 60kg), tăng 1,7% so với niên vụ 2021/2022. Sản lượng cà phê khu vực châu Á và châu Đại Dương là 49,7 triệu bao, chiếm 29% tổng sản lượng cà phê thế giới.

Năm 2023, xuất khẩu cà phê Việt Nam cũng giảm nhiều về lượng, với mức giảm dự kiến cả năm là 15%. Trong khi xuất khẩu giảm thì giá cà phê nhân ở Việt Nam tăng cao, có thời điểm lên tới 70.000 đồng/kg.

Từ nay đến tháng 4/2024, châu Âu gần như chỉ có thể trồng vào Việt Nam để mua cà phê Robusta. Vì vậy, nhiều khả năng giá cà phê ở Việt Nam sẽ tiếp tục tăng và có thể sẽ ở mức cao nhất thế giới trong năm 2024.

Nongnghiep.vn

VỤ ĐẬU TƯƠNG CỦA BRAZIL ĐẠT MỨC KỶ LỤC BẤT CHẤP THỜI TIẾT XẤU

Vụ đậu tương của Brazil dự kiến sẽ đạt mức kỷ lục 161,6 triệu tấn vào niên vụ 2023/24, bất chấp các vấn đề thời tiết khiến tổng sản lượng thấp hơn tiềm năng của đất nước.

Thời tiết bất lợi với lượng mưa không đều ở miền trung bắc Brazil sẽ hạn chế sản lượng vụ mùa này ở mức 7,6 triệu tấn, với phần lớn thiệt hại xảy ra ở bang sản xuất ngũ cốc hàng đầu Mato Grosso. Mặc dù vậy, sản lượng sẽ lớn hơn 159,7 triệu tấn trong chu kỳ trước do diện tích trồng được dự báo sẽ tăng 2,9% lên 45,7 triệu ha và năng suất sẽ được cải thiện ở Rio Grande do Sul - bang cực nam của Brazil. Brazil là quốc gia sản xuất và xuất khẩu đậu tương lớn nhất thế giới. Năm 2023, thị trường xuất khẩu đậu tương chính của Brazil là Trung Quốc - ước đạt kỷ lục 101,1 triệu tấn, tăng 28,6% so với năm trước.

Cơ quan tư vấn dự báo sản lượng đậu tương từ Brazil, Argentina, Paraguay, Bolivia và Uruguay đạt tổng cộng 228,6 triệu tấn vào năm 2023/24, tăng so với mức 193,7 triệu tấn được sản xuất trong năm nay.

Vinanet